

THANH NAM

BUỒN GA NHỎ



BUỒN GÁ NHỎ

tập truyện ngắn

Thanh Nam

PHÚ SA
xuất bản 1963

buồn ga nhỏ

thanh nam

bìa: *Internet*

trình bày: *Muôn Phương*

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

buồn ga nhỏ

THANH NAM

MỤC LỤC

1. Buồn ga nhỏ	9
2. Người đóng kịch	27
3. Một chị một em	41
4. Người kép phụ	57
5. Kẻ đồng lõa	80
6. Quyên	100
7. Xác pháo	121
8. Xuống đường	138

BUỒN GA NHỎ

NẾU một ngày nào, người ta bóc những con đường sắt này đi, những con tàu sẽ không qua lại nữa và ta vẫn phải sống mãi ở đây . . .

Rất nhiều lần, Hảo nhìn lên cái chòi nước cao lênh khênh đứng ở cuối sân ga và nghĩ như vậy, Hảo không cần tìm hiểu xem tại sao mình đã có ý nghĩ đó cũng như chẳng bao giờ thắc mắc đến cái nếp sống tẻ nhạt của mình kéo dài từ ngày này qua ngày khác giữa một nơi hẻo lánh. Cuộc đời của Hảo từ lúc bé dại cho đến khi trưởng thành đã bị gắn liền vào cái ga trạm nhỏ bé này, như những con tàu bám lấy những con đường sắt.

Hảo lên đây từ ngày nàng mới lên tám tuổi, sau khi đã theo học ở một trường quận miền xuôi, vừa đủ để biết đọc những pho truyện Tàu cho mẹ nghe và viết giúp mẹ những món tiền chi thu hàng ngày trên cuốn sổ chợ. Gia đình Hảo hồi đó gồm có một ông bố nghiện rượu, yêu những toa tàu và những chai rượu hơn yêu vợ con, một bà mẹ sống lầm lũi như một cái bóng và một người anh trai ngờ nghệch, thích làm một chân phu khuân vác ở ngoài ga hơn là cắp sách đến trường.

Năm Hảo mười bốn tuổi thì mẹ nàng qua đời. Người anh trai của nàng cũng bỏ nhà đi sau đó ít lâu. Cha nàng càng uống rượu nhiều hơn để rồi cuối cùng tục huyền với một người đàn bà bán thức ăn trên xe lửa. Những sự thay đổi đó cũng chẳng khiến Hảo vui thêm hay buồn thêm.

Mười bảy tuổi, Hảo lấy chồng. Người chồng của nàng cũng là một nhân viên trong

nhà ga và uống rượu cũng không thua gì bố vợ. Cho tới bây giờ Hảo vẫn không hiểu được tại sao nàng lại trở thành vợ của người đàn ông già hơn nàng đến gần hai chục tuổi, đen đúi và xấu xí như một chiếc đầu tàu xe lửa cũ kỹ kia. Cái hình ảnh mà Hảo nhớ nhất trong ngày cưới của nàng là đêm tân hôn. Người ta dẫn nàng vào một căn phòng nhỏ và để nàng ở trong đó một mình. Nàng ngồi trên chiếc giường có trải chiếc chiếu hoa hấy còn mới. Trong khi đó ở nhà ngoài, người ta thi nhau uống rượu và nói đủ thứ chuyện nhảm.

Một mồi, Hảo ngã người xuống giường, mặt áp lên chiếc gối mới có thêu những đóa hoa lớn. Rồi nàng ngủ thiếp đi cho tới lúc cảm thấy có một hơi thở nặng nề ở bên cạnh thì giật mình tỉnh dậy. Cái cảm giác đầu tiên của nàng là sợ hãi và buồn nôn, Giữa đêm khuya im lặng ngọn đèn dầu nhỏ đặt trên bàn, soi rõ nét mặt đần độn và đỏ nhừ của người chồng. Mắt y nhắm nghiền lại và cái miệng

có những chiếc răng nửa vàng nửa đen hả ra. Hảo rùng mình, quay mặt vào trong tường. Một lát sau nàng lại tiếp tục giấc ngủ bỏ dở, cho đến khi bàn tay người đàn ông kia lay khẽ vai nàng...

Ấy thế rồi Hảo đã thành bác Tín gái, như tất cả mọi người chung quanh đã gọi. Cái tên Hảo mờ dần theo những ngày tháng làm vợ của nàng để rồi bị quên hẳn.

Như vậy, đã ba năm. Những con tàu vẫn qua lại một ngày hai buổi. Những nét mặt chung quanh vẫn là những nét mặt cũ. Chỉ có những ngọn cây rừng ở chung quanh là Hảo nhận thấy hình như chúng mọc cao thêm và mỗi ngày che lấp thêm một khoảng chân trời.

* * *

Tiếng gọi của gã đàn ông khiến Hảo giật mình nhìn lên. Ánh nắng chói lòa. Nàng chưa kịp nhận ra nét mặt của người vừa gọi.

– Kiên đây mà... Kiên ngày xưa vẫn sang chơi với anh Tú đó, Hảo nhớ không?

Hảo reo lên một tiếng nhỏ, Kiên là bạn với người anh trai của nàng hồi nhỏ. Y cũng bỏ nhà đi như anh nàng và bây giờ đã trở về, nhưng không còn là một gã thanh niên lông bông ngày trước nữa. Hảo ngây người ra ngó Kiên. Mớ tôm đang nhặt dở nhảy lách tách dưới chân nàng. Kiên cười, đưa hai tay lên vuốt lại mái tóc bóng loáng:

– Cô Hảo trong tôi có lạ lắm không?

Hảo cũng cười gật đầu, lâu lắm nàng mới được nghe thấy một người gọi đến tên thật của nàng.

– Anh vào trong nhà chơi.

Vừa nói anh vừa cúi xuống nhắc rổ tôm lên và bước vào nhà. Kiên đi theo, tiếng giày đế da nện lộp cộp trên sàn xi măng.

– Ông cụ đi đâu mà không thấy ở nhà?

Hảo dừng lại và có cảm giác là nét mặt của mình lúc đó đỏ lắm. Nàng ngờ rằng Kiên đang chế diễu mình vì đã lấy một người chồng già.

– Anh nói sao?

– Bác đâu?

Hảo thở dài, nhẹ nhõm. Ra Kiên chưa hay tin nàng lấy chồng.

– Bây giờ tôi ở riêng rồi anh ạ.

Nói xong, Hảo vội vã bước nhanh xuống bếp. Tiếng Kiên đuổi theo:

– Ở riêng rồi à? Ai thế?

Hảo làm như không nghe thấy những câu hỏi đó. Nàng cất vội mớ tôm lên chọn ăn rồi rửa sạch tay và bước lên nhà. Nàng rót nước mời Kiên:

– Nghe nói anh đã lập gia đình rồi phải không?

Kiên đỡ chén nước trên tay Hảo, cặp mắt nhìn thẳng vào người nàng:

– Làm gì có chuyện đó!

Và y hỏi lại Hảo:

– Cô ở riêng từ hồi nào, sao không nghe ai nói gì cả?

Hảo đứng dựa mình vào tường, lơ đãng:

– Ba năm rồi...

– Ai thế?

– Người này chắc anh cũng biết.

– Ai?

Nàng nói rất khẽ:

– Tín.

Kiên tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Tín? Có phải bác Tín ...

Kiên không nói hết câu, nhìn chằm chập vào mắt Hảo. Nàng ngượng ngập gật đầu rồi quay đi, tránh cái nhìn bạo dạn đó và nói lảng:

– Có lẽ nhà tôi cũng sắp về rồi đấy! Hay là trưa nay anh ở lại đây ăn cơm với chúng tôi cho vui?

Kiên khẽ vạch tay áo nhìn chiếc đồng hồ mạ vàng lóng lánh rồi đứng dậy:

– Thôi, tôi phải về đằng ông chủ tôi ăn cơm trưa nay. Lúc khác tôi sẽ lại thăm . . .

Kiên ngập ngừng. Hảo biết rằng y chưa muốn đổi cách xưng hô với nàng. Hai người vợ vẫn nhìn nhau rồi Kiên chậm chạp ra cửa. Câu nói sau cùng của y là một câu nói băng quơ nhưng Hảo cho là y ám chỉ nàng:

– Chóng thật. Mới ngày nào mà bây giờ đã bảy năm rồi. Về đây, trông cái gì cũng thấy khác....

Hảo nhìn theo gã đàn ông quen biết hồi nhỏ của mình. Y đi về phía nhà ga, chiếc bóng đổ nghiêng xuống mặt đường. Hảo thở dài quay vào, sửa soạn cơm trưa.

Nàng uể oải làm cái công việc hàng ngày đó và lần đầu tiên nàng cảm thấy khó chịu. Những con tôm không còn nhảy lách tách nữa mà mềm nhũn dưới tay nàng. Hảo nghĩ đến bữa cơm sắp tới. Một chai rượu trắng ngắt ngưỡng đặt trên bàn. Vài ba món ăn khó nuốt. Hơi thở phì phì của anh chồng hôi mùi rượu. Tiếng húp canh xùm xụp. Những lời nói tục tằn, lỗ mãng. Những trận cười làm bắn tung tóe những miếng cơm nhai dở trong miệng người đàn ông xuống những món ăn. Hảo rùng mình không dám nghĩ tiếp nữa. Nàng rửa tay vội vã rồi đi nhóm bếp.

Tiếng keng khua từ ngôi trường tiểu học gần đó rộn rã nổi lên. Tiếng trẻ con ào ào đổ ra mặt đường. Chỉ còn nửa giờ nữa, Tín sẽ

về. Y sẽ cởi trần ra và nằm xuống bộ ván hát ông ổng hai câu vọng cổ quen thuộc. Chỉ hai câu thôi và ngày nào y cũng hát tới, hát lui trong lúc đợi cơm.

Ngon lửa đã bén hồng những than nhỏ. Hảo đưa một tay lên ngang trán lau mồ hôi. Hình ảnh Kiên bỗng lại hiện ra, với bộ quần áo bảnh bao, với mái tóc bóng nhẫy.

* * *

Cái xóm ga nhỏ bé từ ngày Kiên trở về bỗng ồn ào hẳn lên. Ở một nơi mà ngày ngày người ta chỉ đợi có hai chuyến tàu đi về để được nhìn lên những bộ mặt mới lạ của hành khách thì sự có mặt của Kiên đã là một viên đá ném mạnh xuống một vũng nước phẳng lặng. Thằng bé lêu lổng ngày xưa bây giờ đã được người ta nhắc đến một cách trân trọng. Những tiếng đồn về Kiên làm ăn lớn ở Sài Gòn không ngày nào là không được truyền từ miệng người này sang miệng người

khác. Sự thật thì chưa ai biết rõ là Kiên làm nghề gì ở Sài Gòn cả. Họ chỉ nhìn Kiên qua những cách chi tiêu rộng rãi của y và nhất là cái lối nói chuyện có thêm nhiều danh từ mới lạ mà y đã đem từ Sài Gòn về. Cố nhiên là Hảo không thể nào không để ý tới sự có mặt của người đàn ông đó. Cả một nếp sống bình lặng của nàng đã bị xáo trộn hẳn lên. Những giờ Tín đi làm, Hảo thường hay thơ thẩn đứng chơi ở trước cửa nhà mình. Nàng hiểu tại sao mình làm như vậy nhưng không sao đặt tên được cho những ý nghĩ thầm kín đang dần vật trong lòng nàng.

Một đôi khi gặp Kiên đi qua cửa, cúi chào mình, Hảo lại thấy lòng mình bâng khuâng, thao thức. Nàng muốn gọi y lại, để được nghe y nói một vài câu như hôm đầu tiên y đến thăm nàng nhưng cái tiếng gọi đó chẳng bao giờ thốt ra được. Những cặp mắt tò mò của những người chung quanh và những cái miệng nhàn rỗi lúc nào cũng như sẵn sàng

để nói đến việc thiên hạ đã khiến Hảo lo ngại. Vì vậy, Hảo chỉ còn mỗi một niềm an ủi cuối cùng là ngày ngày ra đứng ở cửa để chờ Kiên và để được nhìn thấy Kiên mỉm cười cúi đầu chào mình. Hảo gọi đó là những giờ vui trong một ngày. Và những giờ vui đó sẽ vụt tắt khi tiếng keng khua rộn rã của trường học văng lên báo hiệu giờ sửa soạn hai bữa cơm buồn nản thường nhật.

Buổi chiều hôm đó, cũng như mọi bữa, Hảo đứng trước cửa, vợ vẫn nhìn những đám cây rừng xanh ngắt phía xa thì Kiên đi tới. Sau khi chào nàng, Kiên đứng lại chứ không đi thẳng như những lần khác. Hảo ấp úng:

– Mời anh vào chơi trong nhà . . .

Và nàng đi nhanh vào trước. Kiên chậm bước theo sau.

– Sao anh hẹn lại chơi mà từ bữa đó tới nay chẳng thấy anh tới?

Kiên ngược mắt nhìn lên mái nhà, không trả lời Hảo. Những tia nắng chiếu lọt từ kẽ lá chiếu xuống chỗ hai người.

– Bao giờ anh đi về Sài Gòn?

– Tối nay.

Kiên chậm rãi trả lời, mắt vẫn nhìn lên mái nhà. Hảo nghe thấy rõ một tiếng nấc ngắn ngủi trong cổ mình. Nàng nhắc lại câu trả lời của Kiên rồi hỏi khẽ:

– Sao anh về Sài-gòn sớm thế? Mới ở đây có ít ngày đã lại đi ngay, có việc gì vội hay sao?

– Không. Chẳng có việc gì vội cả nhưng ở đây buồn quá, tôi không thể nào ở đây lâu thêm được nữa.

Hảo cười gượng gạo:

– Thế ngày xưa, anh sống ở đây thì sao?

– Ngày xưa khác. Bây giờ khác. Ngày xưa chị còn là . . . cô Hảo bây giờ chị đã là . . .

Cặp mắt của Kiên từ từ cúi xuống nhìn những ngón tay của Hảo đang đặt trên thành ghế.

– Là gì đi nữa thì tôi với anh cũng là những người bạn thuở nhỏ, Hảo tiếp, và tôi mong rằng anh vẫn cứ gọi tôi bằng tên Hảo như ngày xưa . . .

Hảo nói câu đó một hơi dài và nói xong nàng mới giật mình không ngờ là đã nói được một câu như thế. Và, nàng đứng lặng trước mặt Kiên, đôi mắt chớp nhanh.

– Tôi đi Sài Gòn lần này, có lẽ lâu lắm mới trở về đây được. Nếu tối nay, Hảo không mắc công chuyện gì, Hảo hãy ra ga . . .

– Không được đâu, Hảo run giọng trả lời, tôi không thể nào tới đó được!

Kiên đứng dậy đi lại gần chỗ Hảo đứng:

– Nếu vậy, chúng ta hẹn nhau ở nơi khác trước giờ tàu chạy, được không?

Hảo giật mình, hai bàn tay nắm chặt lấy thành ghế:

– Không ... không được đâu!

Kiên thở dài. Y nói bằng một giọng vô cùng tha thiết và Hảo có cảm tưởng như y đang đứng sát bên nàng:

– Hảo có biết không? Tôi về đây lần này chỉ mong gặp Hảo. Vì Hảo mà tôi trở về nơi này. Ngờ đâu, Hảo bây giờ đã không còn là Hảo ngày trước nữa. Tôi đi qua nhà Hảo, nhìn thấy Hảo đứng ở cửa hàng bao nhiêu lần mà không dám dừng lại để nói chuyện với Hảo. Tôi ...

Kiên còn nói nhiều thêm nữa, những lời nói của y biến thành những ngọn gió mát rượi thổi vào tâm hồn Hảo. Trong một lúc,

Hảo thấy khu rừng trước mặt xanh hơn lúc thường và ánh nắng chiều đã hết cả gay gắt. Chưa bao giờ Hảo được nghe những lời dịu ngọt như vậy từ miệng một người đàn ông thốt ra, ngay cả những lúc nàng được chồng âu yếm. Hảo thốt rừng mình. Bàn tay nàng rời khỏi thành ghế và che lấy mặt. Khi Kiên vừa đặt tay lên người nàng, toàn thân nàng run bắn lên. Nàng vội vã gạt tay Kiên ra và chạy lại góc tường đứng nép vào đó. Kiên vừa định bước tới thì một hồi keng vang lên. Những tiếng ồn ào của lũ trẻ nhỏ tràn ngập như thác nước ủa ra ngoài đường. Hảo kêu lên qua hơi thở rồn rập:

– Thôi, anh về đi. Về đi. Đã đến giờ, tôi...

Kiên dừng lại. Gã đàn ông hiểu ngay câu nói bỏ lửng của nàng. Y nhìn ra ngoài cửa. Một vài đứa bé đi học về, đang lớn vồn nhìn vào. Hảo giục thêm một lần nữa rồi úp mặt vào tường. Nàng nghe rõ tiếng giày của Kiên xa dần, xa dần . . .

Tiếng còi rú lên một lần cuối rồi cả đoàn tàu lù lù tiến vào bóng đêm. Đứng nấp vào một góc tối nhất của sân ga, Hảo nhìn theo đoàn tàu. Phía bên kia, Hảo thấy rõ chồng mình đang lắc lư chiếc đèn đỏ trên tay.

Khi đoàn tàu đã khuất hẳn và chiếc đèn đỏ trên tay chồng nàng không còn lắc nữa, Hảo mới men theo con đường cỏ trong sân ga, đi lối tắt về nhà. Những bước chân của Hảo dẫm lên đám cỏ rừng, lạnh buốt và nhói đau. Nhưng, Hảo không cảm thấy gì hết. Nàng chỉ nhìn lên cái chòi nước nằm cuối sân ga và nghĩ đến những ngày tháng sắp tới. Tiếng keng khua tan giờ học. Cái bếp lửa than hồng. Hai bữa cơm đều đặn trong một ngày. Những cơn say ngu độn của ông chồng với hai câu vọng cổ vô nghĩa kéo dài năm này sang năm khác, nhất là hai câu vọng cổ. Hảo muốn bật khóc nhưng không sao khóc được. Tất cả còn lại trong lòng nàng là một

sự trống rỗng khủng khiếp, một sự tiếp nối những buồn nản thường xuyên, chạy dài như những con đường sắt.

2. NGƯỜI ĐỒNG KỊCH

THÁI ngồi im trong bóng tối, bên chiếc máy khâu thanh. Đèn thuốc trên môi lập lòe sáng. Từ trong máy khâu thanh vọng ra những giọng nói quen thuộc. vở kịch đang diễn tiếp. Thái nhận ra từng giọng nói của những diễn viên. Cái giọng trong trẻo như con gái kia là giọng của Khải. Giọng thấp và rẻ đung là giọng của Hoàng. Anh chàng này chắc lại vừa làm vài chai la-ve trước khi vào phòng vi âm. Giọng ấm áp là giọng của Thanh. Giọng dịu dàng và nũng nịu là của Ngọc. Và cái giọng mỗi khi cất lên như sữa soạn để khóc là giọng của Loan.

Loan – Thái khẽ nhắc lại cái tên đó. Đôi mắt anh hơi nheo lại. Thái vừa hình dung ra cái quang cảnh trong phòng vì âm lúc này. Mọi người đang ngồi chen chúc nhau chung quanh cái bàn nhỏ. Vở kịch đánh máy lèm nhèm đang được chuyển từ người nọ sang người kia. Và, anh chàng nhạc sĩ Vũ đệm dương cầm hẳn là đang lim dim vừa ngủ vừa đưa mười ngón tay lên phím đàn. Những nét mặt bè bạn hiện ra. Thái có cảm tưởng như mình đang ngồi trước tấm màn vô tuyến truyền hình. Từng hình ảnh nhip nhàng hiện ra, chuyển động. Hình ảnh rõ nhất là hình ảnh của Loan. Nét mặt tròn trĩnh của nàng. Đôi lông mày dài. Hàng mi cong vút. Cặp môi mọng đỏ. Hàm răng trắng và đều. Giọng nói như sữa soạn để khóc. Loan mặc một chiếc áo xanh màu hồ thủy. Bao giờ lên đài phát thanh, Loan cũng mặc chiếc áo đó. Bây giờ thì nàng lại mặc thêm một chiếc áo choàng ngắn màu trắng đục nữa. Chiếc áo đặc biệt của những người đàn bà chữa. Cái

hình ảnh của Loan tới đây thì dừng lại không chuyển động nữa. Trước mắt Thái là cái áo choàng trắng của Loan. Thái rít mạnh hơi thuốc lá rồi đứng dậy lại bên cửa sổ. Giọng nói của Loan từ máy thu thanh cất lên não nuột:

– Không! Không! Anh Hải! Không bao giờ em quên được anh! Không bao giờ!.. . . (Nàng khóc nức nở) Anh có thấy không, đêm nào ánh đèn ở cửa sổ nhà em cũng sáng. Em đứng ở đây hàng giờ để đợi bóng anh qua, để được sống lại những giờ phút chúng là mới quen biết nhau. Anh còn nhớ không anh Hải ... (giọng Loan mơ màng) Ngày ấy, em mặc một chiếc áo màu hồng nhạt. Anh vẫn thường khen màu áo ấy hợp với em. Đến bây giờ em vẫn còn mang chiếc áo đó trên người. Và, em vẫn chỉ thích riêng cái màu hồng mà anh khen hồi nào... Nhưng (Loan khóc) bây giờ không giống ngày xưa nữa. Cặp mắt anh nhìn đi chỗ khác mất rồi. Em đáng khinh lắm

phải không anh? Em không đáng nói những lời này nữa, phải không anh? Anh trả lời em đi! Đừng cười như thế! Em vẫn còn yêu anh! Bây giờ và mãi mãi...

Thái đi nhanh lại phía máy thu thanh, xoay nhẹ chiếc nút phát âm. Giọng nói của Loan đã tắt nhưng Thái vẫn nghe thấy vang vang bên tai, dư âm câu nói của nàng trong vở kịch:

– Em vẫn còn yêu anh. Bây giờ và mãi mãi...

Thái nhếch mép cười, vút mạnh điều thuốc đang cháy dở xuống đất.

* * *

Vở kịch vừa diễn trên đài phát thanh vừa rồi là của Thái. Cho tới lúc này, Thái vẫn không chối cãi là anh đã viết vở kịch ấy vì Loan. Phải chính là Loan.

Chuyện đã hai năm rồi. Bây giờ, vở kịch đó người ta đem ra diễn lại, Thái vẫn còn mang một cảm giác như hồi nào. Giọng nói của Loan vẫn thế. Thái nhớ đã tập luyện cho Loan từng đoạn ngắn trong lời đối thoại vở kịch. Chỗ này thì phải làm thế nào. Chỗ kia thì phải khóc ra sao. Tất cả. Ngày nay, Loan vẫn đóng lại vai trò ngày cũ, không thêm và không bớt một cảm xúc nào.

Đã hai năm rồi.

Thái sống lại cái ngày gặp gỡ Loan. Ban kịch hồi đó có tất cả chín người do Thái điều khiển. Mỗi tuần, ban kịch trình diễn một lần trên đài phát thanh. Thường thì những vở kịch mang diễn đều do một anh bạn thi sĩ cung cấp. Cho tới lúc gặp Loan thì Thái mới bắt đầu sáng tác những vở kịch ngắn. Lúc đầu, Thái không nghĩ rằng mình sáng tác vì Loan. Anh chỉ làm cái công việc của một người trưởng ban: khai thác những khả năng đặc biệt của diễn viên. Trời phú cho Loan cái

giọng nói ướn như khóc. Thái biết rằng nếu có những vở bi kịch mà để cho Loan đóng thì chắc chắn nàng sẽ thành công. Vì vậy, Thái đã thí nghiệm. Khi tập thử vở kịch đầu tiên của Thái mọi người đều công nhận là anh có tài viết bi kịch. Tối hôm diễn trên đài phát thanh, Loan thú thật với Thái nàng đã khóc trong vở. Khi tan buổi phát thanh, Thái đã mời anh em lại một tiệm cà phê gần đó để “ăn mừng” sáng tác đầu tiên của anh. Hôm đó lòng Thái vui như đứa trẻ thơ. Và, Loan đã không tiếc lời khen ngợi Thái. Những cái nhìn khác thường đầu tiên trao đổi giữa hai người. Thái nhìn Loan để thấy rằng hôm đó, nàng đẹp hơn tất cả bao giờ. Này, Thủy! Em hãy nhìn thẳng vào anh! Đừng khóc nữa. Em hãy còn khóc được trước mặt anh nữa! Thôi, em hãy lau nước mắt đi. (Cười) Kìa, em không thấy anh nói gì ư? (Tiếng người đàn bà vẫn nức nở) Không! Anh không muốn nghe thấy tiếng khóc ấy nữa. Anh không khinh em như em đã nghĩ đâu. Anh chỉ muốn giữ

mãi cái hình ảnh hồn nhiên, thơ dại của Thủy ngày nào mà thôi! Thủy đừng bắt anh phải thành một người đàn ông tầm thường. Những người đàn ông tầm thường đó, Thủy đã có nhiều rồi. Anh không muốn để cho Thủy coi thường anh nữa. Điều tốt đẹp nhất của chúng ta bây giờ là em hãy đứng dậy và đi ra khỏi cái nhà này như ngày xưa em đã bỏ đi.

Và, nếu có thể, anh muốn là Thủy sẽ nhìn anh một cách kiêu hãnh, không van xin, không nức nở.

Như vậy anh sẽ đau xót hơn và sẽ yêu Thúy hơn... Giọng nói của Thanh. Thái bước ra bao lớn nhìn sang nhà bên cạnh. Hai người đàn bà đang ngồi chăm chú theo dõi vở kịch. Anh định lên tiếng yêu cầu họ vặn nhỏ máy thu thanh một chút nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Thái quay vào, gieo người xuống ghế.

Tiếng Thanh vẫn đều đều vẳng sang:

– Con của chúng ta! Ồ, cho anh cười một chút. Bây giờ thì anh khinh em thật rồi! Em đã bắt anh phải tàn nhẫn thú thật như vậy. Anh thật không hiểu em ra sao đấy. Tới lúc này mà em còn có can đảm nhắc đến đứa trẻ thơ ngày đó sao? Nó làm gì có mẹ nữa? Em làm gì có nó nữa? Em đã quên nó từ lâu rồi kia mà!

Tiếng Loan sầu thảm:

– Anh Hải ... Anh cho em gặp con một phút. Chỉ xin anh một phút thôi! Ngày mai em đã xa đây rồi . . . Xa lắm! Có thể là không bao giờ trở lại nữa . . .

Tiếng Thanh tàn nhẫn:

– Vô ích!

Tiếng pháo nổ ran. Giọng Loan lạc hẳn đi:

– Anh Hải... Anh ... Đã hết năm rồi đấy. .
. Anh... Hãy thương em một lần cuối cùng...

Con tôi ... Trời ơi ... Không thể được! Anh Hải! Anh tàn nhẫn lắm. Anh không đáng là cha nó ...

Tiếng Thanh cười khô khan:

– Thế ư? Thúy có nói tôi mới biết đấy! Ủ, nếu tôi xứng đáng là cha nó thì tôi đã không chịu để cho người ta cướp mất tình mẫu tử của nó, có phải không Thúy?

Tiếng Loan:

– Em van anh... Em cầu xin anh...

(Tiếng pháo nổ. Tiếng chuông nhẹ điểm).

Thái không muốn nghe thấy gì nữa. Ngày xưa, vở kịch này diễn lần đầu, chính Thái đã nói những câu đó với Loan. Cả cái đêm công diễn ở một hí viện, Thái và Loan cũng đã đứng chung với nhau trên sân khấu. Và, trước hàng ngàn khán giả, dưới ánh đèn chói chang từ trong những chiếc cánh gà hắt ra, Loan đã gục đầu vào vai Thái mà nức nở.

Trong một phút lòng Thái nhói đau.

Anh nhớ lại, đã có một đêm nào, sương khuya bạc trắng những ngọn đồi Đà Lạt, Loan cũng gục đầu vào vai anh như thế. Lần này không phải là kịch nữa mà là cuộc đời. Bây giờ, Thái nghĩ rằng Loan sẽ là một người vợ hiền của anh. Hai người thường vẫn mơ ước có được một căn nhà xinh xinh. Như ở trong những cuốn tiểu thuyết, những buổi tan sở về, Thái sẽ thấy Loan đứng chờ ở cửa. Những bữa cơm sẽ đầm ấm, ngọt ngào... Rồi hai người sẽ có những đứa con ngoan ngoãn. Buổi tối mọi người sẽ quây quần dưới ánh đèn ấm cúng Thái sẽ ngồi trên chiếc ghế vải đọc báo và Loan sẽ...

Thái bỗng bật lên một tiếng cười tan vỡ. Anh chậm nốt điệu thuốc cuối cùng trong bao.

Vỡ kịch trên đài phát thanh đã diễn tới đoạn cuối. Người ta đang cho chạy một

chương trình nhạc đĩa yêu cầu.

Tiếng Loan vẫn như còn ở đâu đây:

– Không bao giờ, em quên được anh!
Không bao giờ...

Thái rít mạnh một hơi thuốc. Hai tháng trước, một sự tình cờ đã khiến anh gặp lại Loan ở nhà Ngọc. Sự gặp gỡ đột ngột đó đã làm Thái lặng đi trong một niềm chua xót hơn cả khi được tin Loan lấy Thanh. Anh lúng túng ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Loan, Thái yên trí rằng Loan cũng sẽ phải đau xót như mình. Nhưng anh đã thất vọng. Loan chẳng có gì là khác cả. Loan vẫn cười nói như giữa nàng và Thái từ xưa không hề có một chuyện gì xảy ra. Từ trước, Thái vẫn cho là mình đã vụng về để mất Loan về tay Thanh, nhưng ít ra thì trong tâm hồn nàng cũng vẫn còn hình ảnh của Thái. Anh nghĩ rằng, dù muốn dù không thì Loan cũng phải nhớ đến anh như trẻ thơ nhớ về dĩ vãng.

Nhưng mà Thái thấy Loan hoàn toàn không còn nghĩ tới anh nữa. Nàng ngồi kể chuyện chồng con ngay trước mặt Thái. Rằng tính Thanh hay gắt gỏng nhưng mà cũng khá, không đến nỗi đua đòi chúng bạn ăn chơi. Rằng Thanh thích ăn món này, món khác mà nhà thì xa chợ nhiều lúc em cũng đến khổ vì ông ấy...

Thái bỗng kinh khủng thấy rằng Loan thật là một người đàn bà. Một người đàn bà hoàn toàn, Nàng đã đóng trọn vẹn một vai kịch vợ hiền hơn cả Thái nghĩ. Anh ngồi lặng trong một niềm chua xót vô biên khi nghe Loan khoe với Ngọc:

– Ôi cha! Thằng chó này khỏe như bố nó ấy, chị ạ. Nó giẫy luôn ấy. Em đoán chắc nó là con giai. Thế cái hồi chị có mang cháu Phong, chị có thấy thế không?

Thái không thể ngồi thêm được nữa. Anh đứng dậy cáo từ. Cả Ngọc lẫn Loan tiễn

anh ra cửa. Tiếng Loan cười hồn nhiên:

– Còn anh Thái? Bao giờ thì chúng tôi nhận được tin vui của anh đấy?

Thái cúi đầu rảo bước. Tiếng cười của Loan vẫn đuổi theo anh:

– Gớm, các ông chúa là lông bông! Sợ lấy vợ rồi bị cùm chân ở nhà, phải không?

Đến câu đó thì Thái không còn hiểu Loan ra sao nữa.

* * *

Thái mở rộng cánh cửa nhìn xuống đường. Gió đêm cuối năm mát rười rượi. Dưới đường, người đi tấp nập. Chỉ còn hai tiếng đồng hồ nữa là đã hết một năm. Hết một năm. Thái bình thản nghĩ đến sự mình sẽ thêm lên một tuổi nữa. Dù có thêm một tuổi nữa thì chắc Thái cũng chẳng có gì thay đổi. Điều làm Thái thắc mắc nhất vẫn là Loan. Tại sao hôm gặp Loan ở nhà Ngọc, nàng không

đóng kịch với anh một chút? Tại sao nàng không tạo được một vẻ mặt ủ ê, sầu thảm và... trốn tránh anh? Và, tại sao nàng còn nở hời hợt:

– Bao giờ thì chúng tôi nhận được tin vui của anh?

Ồi, nếu mà Loan nói được những lời như trong vở kịch của Thái! Nếu Loan chịu khó đóng kịch với anh một chút!

Nhưng Loan đã không đóng kịch với Thái như vẫn đóng với chàng trên đài phát thanh và trên sân khấu. Nàng đã đóng đúng cái vai kịch một người đàn bà ở cuộc đời, như tất cả những người đàn bà khác.

1958

(đã đăng trong Tạp chí Sáng Tạo số 17 tháng 2 năm 1958 – số mùa Xuân Mậu Tuất)

3. MỘT CHỊ MỘT EM

NGHE tiếng gõ cửa nhè nhẹ ở nhà ngoài Hạnh lâu nhàu bảo em:

– Mày ra mở cửa cho ông ấy đi! Người gì mà đêm nào cũng lang thang cho đến giờ người ta sắp đi ngủ mới mò về . . .

Hạnh chột ngừng nói. Nàng nhìn sang phía em, Dung đã ngủ say từ hồi nào, hai tay ôm chặt lấy chiếc gối.

Tiếng gõ cửa lại rụt rè nổi lên. Hạnh thở dài, ngồi dậy. Nét mặt nàng lộ hẳn vẻ khó chịu. Nàng không cần giấu diếm sự khó chịu đó, mỗi lần phải ra mở cửa cho Lộc, người ăn cơm trọ của nhà nàng. Mọi khi, công việc

mở cửa đó là của chị Sáu, người giúp việc trong nhà. Mấy bữa nay, vì con ốm, chị Sáu xin phép về nhà để trông con. Thành ra, công việc mở cửa cho Lộc sang đến tay hai chị em Hạnh.

Nhưng phần nhiều là Hạnh, bởi vì vào giờ đó Dung luôn luôn ngủ say. Chiếc then ngang được nhắc lên. Cánh cửa hé mở để một người đi lọt. Hạnh đứng nép sang một bên để nhường lối cho Lộc vào. Tiếng Lộc vẫn đều đều như mọi bữa trước:

– Cảm ơn cô.

Hạnh không trả lời. Nàng cài lại cửa rồi trở về phòng. Tiếng chân của Lộc rón rén bước lên những bậc thang gỗ cũ kỹ, kêu ọp ẹp. Hạnh cau mày, tro lên giường, thở dài một lần nữa. Bấy giờ Dung mới tựa mình quay ra, nhìn chị và mỉm cười:

– Xong rồi à chị?

Hạnh bực mình đập vào vai em:

– Con ranh! Tao ngỡ là mày đã ngủ say rồi!

– Em tưởng chị thích mở cửa cho ông ấy?

Hạnh nghiêm giọng:

– Bỏ cái lối nói đùa ấy đi, tao không muốn nghe mày nhắc lại những câu ấy một lần nữa đâu!

Liếc nhìn thấy nét mặt Hạnh hăm hăm, Dung không dám cười nữa. Nàng quay mặt vào trong tường, nhắm mắt lại để ngủ tiếp. Nhưng Dung không sao ngủ nổi. Nàng vẫn vợ nghĩ đến Hạnh và Lộc rồi tự hỏi tại sao hai người lại không thể yêu nhau? Lộc cũng đã khá lớn tuổi và Hạnh thì cũng chẳng còn trẻ gì... Hai mươi bốn tuổi đối với một thiếu nữ trong lúc này đã có thể gọi là già. Từ ngày Lộc đến trọ ở đây, tính ra đã hơn sáu tháng,

Dung thường có ý nghĩ gán ghép anh chàng họa sĩ độc thân ấy cho Hạnh. Nàng luôn luôn tìm cách để nhắc đến tên Lộc trong mọi câu chuyện trước mặt chị.

– Chị đã coi tranh của ông Lộc chưa? Ông ấy vẽ khá lắm...

– Cái ông Lộc này lạ thật, ngoài ba mươi tuổi rồi không tính chuyện vợ con gì cả!

Nhưng Dung đã phải ngạc nhiên trước sự lạnh lùng của Hạnh. Không bao giờ Hạnh bắt chuyện với Dung về việc đó và thường thì cắt đứt vấn đề bằng một câu nói thản nhiên:

– Chuyện của người ta mình biết để làm gì?

Lúc đầu Dung đã tưởng là Hạnh kín đáo, không muốn để cho ai biết rõ tình cảm của mình, Và nàng để tâm theo dõi Hạnh. Nhưng, qua những cử chỉ hàng ngày của Hạnh đối với Lộc, Dung không bắt gặp được

một cử chỉ nào khác thường cả. Hạnh đối xử với Lộc như với tất cả những người khách trọ trong nhà và đôi khi lại còn tỏ vẻ ngiệt ngã hơn nữa. Trong khi đó, theo sự nhận xét của Dung thì Lộc lại tỏ vẻ chú ý tới Hạnh. Nàng đã bắt gặp nhiều lần ánh mắt của Lộc sáng lên trước Hạnh. Một người con gái dù là khờ dại đến đâu, trước những cái nhìn đó, cũng phải hiểu ngay là người đàn ông đã để ý tới mình. Dung biết là Hạnh không dại khờ. Hạnh thừa hiểu ý nghĩa những cái nhìn của Lộc nhưng đã không muốn hiểu. Việc đó làm Dung thắc mắc.

Nàng không hiểu Hạnh còn chờ đợi một người đàn ông nào hơn Lộc nữa với cái số tuổi hai mươi bốn kia?

Thoáng ngửi thấy mùi khói thuốc lá quen thuộc thoảng xuống, Dung biết là Lộc hãy còn thức. Và chắc chắn chàng đang vờ vẩn nghĩ đến Hạnh, Dung khẽ quay lại nhìn chị, Hạnh đã ngủ tự hồi nào và trên mặt vẫn

phảng phất những nét đăm chiêu như khi còn thức.

* * *

Hạnh ngập ngừng xoay xoay cây viết máy trên tay, nhìn em. Dung vẫn cúi đầu xuống tờ báo:

– Chị bảo gì?

– Mà lên coi ông Lộc đã dậy chưa rồi nói với ông ấy cho tiền cơm tháng này...

Lúc đó, Dung mới bỏ tờ báo xuống và ngược lên nhìn chị:

– Sao không đợi má dậy để má lên hỏi chuyện đó có tiện không?

– Hôm nay má bị mệt. Mà chịu khó lên một chút đi. Tất cả mọi người đã trả đủ rồi chỉ còn ông Lộc nữa thôi.

– Em chịu thôi. Hỏi tiền ông ấy ngưng chết!

– Việc gì mà ngượng? Người ta ở trọ nhà mình thì người ta phải trả tiền chứ mình có đi xin của ai đâu mà sợ?

– Sao chị không lên?

– Tao còn bận tính sổ . . .

Dung vẫn không chịu đứng dậy:

– Thì tính sổ xong rồi chị lên cũng còn kịp kia mà! Em không thích lên phòng ông ấy giờ này. Cái lão già ở phòng ngoài hay chọc em lắm! Chị lên đi...

Hạnh gắt khế:

– Nếu tao lên được thì việc gì còn phải nhờ đến mày nữa?

Có tiếng giày xuống thang gác. Hai chị em cùng ngừng câu chuyện, nhìn lên. Khi thấy Lộc, Dung đưa mắt cho Hạnh, như có ý nói:

– Đấy, chị ra mà hỏi tiền đi!

Dung cho là Hạnh sẽ không dám hỏi tiền Lộc lúc đó. Nhưng nàng đã thấy mình làm ngay. Bởi vì, khi Lộc vừa định rảo bước ra cửa thì Hạnh đã điềm nhiên gọi giật lại:

– Thưa ông...

Dung nhìn chị, chán nản. Hạnh vẫn lạnh lùng nói tiếp:

– Thưa ông, má tôi bảo là nói với ông cho xin tiền cơm và tiền nhà tháng này.

Dung không dám nhìn Lộc nữa. Nàng phải làm bộ chăm chú cúi xuống coi báo và để lóng nghe. Giọng Lộc ấp úng:

– Vâng . . . cô để . . . đến chiều nay . . .

– Tháng trước ông còn thiếu sáu trăm.

– Vâng. Chiều nay tôi xin trả cả.

Và Lộc vội vã bỏ đi ngay sau câu nói đó. Hình như Hạnh còn định nói thêm gì nữa nhưng không kịp. Lộc đã mất hút sau khung

cửa. Hạnh nhìn theo một lúc lâu rồi mới cúi xuống cuốn sổ chợ. Dung nghe tiếng Hạnh lẩm bẩm tính những món nợ khác.

Dung cười khẽ một tiếng, ném tờ báo xuống mặt bàn rồi bỏ vào nhà trong. Cả ngày hôm đó, nàng tự nhiên thấy ghét Hạnh vô cùng và đã hoàn toàn thất vọng vì Hạnh. Trong đầu óc của người chị đó, Dung chỉ thấy toàn những con số. Hạnh như chỉ biết sống vì những chuyện đó.

Buổi tối, Lộc trở về. Nét mặt chàng phảng phất buồn. Dung hiểu tại sao Lộc buồn như vậy. Nàng thấy Lộc đếm đủ số tiền trả Hạnh rồi lặng lẽ bỏ lên gác. Bữa cơm tối hôm đó, Dung hỏi chị Sáu thì được biết là phần cơm của Lộc còn nguyên. Nàng cố ý hỏi chị Sáu thật lớn cho Hạnh biết:

– Chị có biết tại sao bữa nay, ông Lộc bỏ cơm không?

Nét mặt Hạnh vẫn chẳng có gì thay đổi.

Hạnh vẫn thản nhiên như mọi ngày và dọn dò chị Sáu mua bán thức ăn cho ngày hôm sau.

* * *

Những người ở trọ trong nhà chị em Hạnh, cuối năm ấy, sửa soạn về ăn Tết. Hai công chức già đi đầu tiên. Sau đó đến ba cậu học sinh. Cuối cùng còn lại một mình Lộc. Chiều hai mươi tám Tết, Dung thấy Lộc xếp tất cả những bức tranh chưa đóng khung vào một cái rương lớn. Quần áo, những đồ đã giặt rồi cũng như chưa giặt, Lộc nhét đầy vào chiếc va-li cũ. Dung hơi lấy làm lạ. Nếu chỉ để về quê ăn Tết thì sao Lộc lại mang cả tranh đi? Nàng nói nhỏ với Hạnh chuyện đó. Lần đầu tiên, Dung thấy Hạnh chú ý tới câu chuyện của mình:

– Thật vậy sao? Mà nhìn thấy rõ ông ấy xếp tranh thật à?

Dung gật đầu:

– Không tin chị lên gác mà coi.

Hạnh không lên nhưng ngồi thờ người ra một lúc, có vẻ nghĩ ngợi. Rồi hai cô con gái mang câu chuyện đó vào bàn bạc với bà mẹ.

– Thế tiền nong ông ấy trả đủ chưa?

Bà mẹ hỏi một cách lo ngại như vậy và nhìn Hạnh. Dung đáp thay chị:

– Việc đó má khỏi cần phải hỏi, có bao giờ chị Hạnh chịu để cho người ta ra đi mà chưa thanh toán xong các món nợ đâu?

Câu nói đó là một câu nói mát. Dung tưởng Hạnh sẽ tức giận. Nhưng nét mặt của Hạnh lúc đó không thấy biến đổi gì. Và đôi mắt của Hạnh như nhìn vào một khoảng xa vời nào. Hạnh vẫn không nói gì. Dung thêm:

– Chắc là ông Lộc không muốn ở trọ nhà ta nữa. Em linh cảm thấy điều đó, chị Hạnh có thấy thế không?

Bây giờ Hạnh mới khẽ nói:

– Không chắc đâu. Để lát nữa, mình lên hỏi ông ấy mới biết được.

Sau bữa cơm tối, Lộc xuống nhà gặp Hạnh. Vào giờ đó, Dung phải đi đòi mấy món nợ cho mẹ nên không có nhà. Lúc trở về thì hay tin Lộc đã đi khỏi. Không hiểu câu chuyện giữa Hạnh và Lộc ra sao, nhưng Dung đã đoán đúng: Lộc về ở hẳn Nha Trang không trở vào nữa. Hạnh chỉ cho Dung biết như vậy, còn những chuyện khác thì hình như Hạnh cố ý giấu diếm. Bữa đó, hai chị em đi ngủ sớm. Căn nhà trở nên rộng rãi quá và Dung có cảm giác ghê rợn giữa sự vắng vẻ khác thường đó.

Dung nằm thao thức cho tới nửa đêm thì chợt mắt được một lúc. Rồi, nàng chợt tỉnh dậy vì tiếng động nhỏ ở trên gác. Ngạc nhiên, Dung định quay kêu Hạnh. Nhưng bên cạnh nàng chỉ thấy có chiếc gối. Dung vụt hiểu.

Tiếng động ở trên gác do chính Hạnh gây ra. Một thoáng ngỡ vực chạy nhanh trong đầu nàng. Dung rón rén đi chân không đến cầu thang rồi bò như một con mèo lên lầu. Ánh đèn nhỏ ở trong căn phòng của Lộc mọi khi được thắp sáng. Và rõ ràng là Hạnh đang ngồi ở trong đó, xây lưng ra phía ngoài. Bước những bước hết sức nhẹ nhàng, Dung tiến sát tới cửa phòng. Nàng đứng áp vào một bên cửa để đề phòng khỏi bị Hạnh nhìn ra bắt gặp, rồi qua kẽ hở của khe cửa, nàng nhìn vào trong. Hạnh đang ngồi gục đầu trên chiếc bàn viết của Lộc.

Trên mặt bàn, Dung nhìn thấy một vài tờ giấy nhỏ bị mái tóc của Hạnh xõa lên. Hạnh đang đọc thư hay đang viết thư? Dung đứng im, nín thở và tự hỏi. Chợt, Dung nghe thấy tiếng Hạnh nấc ngán. Đoán được một vài phần câu chuyện rồi, Dung lại nhẹ nhàng xuống dưới nhà. Nàng lên giường nằm, làm bộ như đang ngủ say để Hạnh khỏi ngỡ vực.

Tình cờ khám phá ra được chuyện này, Dung lấy làm vui thích vô cùng. Nàng đã hiểu được – dù chỉ là qua sự xét đoán của mình tâm sự u ẩn của Hạnh và thâm phục sự kín đáo của chị.

* * *

Sáng hôm sau, khi Dung trở dậy thì Hạnh đã đi chợ từ sớm. Ăn sáng xong, Dung lên ngay phòng Lộc lục lợi một lúc khá lâu nhưng không kiếm thấy một mẫu giấy nào khả nghi cả, Dung xuống nhà dưới, lục trong ngăn bàn ngủ. Nàng ngờ Hạnh đã giấu những tờ giấy kia ở trong đó. Nhưng Dung lại bị thất vọng. Ngăn bàn ngủ Hạnh đã khóa kỹ, không làm cách nào khác được, Dung lại đi lục những nơi khác. Dưới nệm giường, trong tủ quần áo, chỗ nào, nàng cũng bới tung cả lên. Sau cùng giữa lúc Dung đã hoàn toàn thất vọng thì may mắn làm sao, nàng nhớ đến chỗ để chìa khóa của Hạnh hàng ngày. Hạnh thường có thói quen để chìa khóa lên

trên nóc tủ quần áo. Dung kê một chiếc ghế và leo lên. Công việc tìm kiếm không mấy khó khăn. Nàng đã có được chiếc chìa khóa bàn ngủ trong tay. Dung mở vội ngăn bàn ngủ.

Nàng thấy một xấp giấy giấu bên dưới cuốn sổ chợ. Xấp giấy vào khoảng độ mười tờ viết đặc những chữ. Nhìn nét chữ, Dung biết ngay là nét chữ của Lộc. Nàng mang xấp giấy ra chỗ sáng để đọc. Đọc được vài hàng Dung mới rõ đó là những trang nhật ký của Lộc chứ không phải là thư như nàng đã đoán. Dung phớt qua vài hàng rồi lật sang những trang sau. Thỉnh thoảng bắt gặp một vài câu tha thiết của Lộc viết về tình yêu. Dung lại gật gù đọc khẽ như được thưởng thức một đoạn văn hay. Có nhiều chỗ Lộc viết, Dung cố gắng đọc đi đọc lại mà cũng không sao hiểu nổi. Sau cùng, giở đến trang cuối, Dung bỗng giật mình vì đọc thấy tên mình trong đó. Nàng đỏ bừng cả mặt khi thấy Lộc gọi

mình bằng em. « Em yêu dấu » và « Dung của anh » ... Dung bỗng « chột hiểu mọi chuyện. Thì ra, tất cả những dòng chữ này, những lời yêu đương tha thiết này, Lộc đã viết cho Dung và chắc đã nhờ Hạnh trao lại cho nàng. Có lẽ anh chàng si tình này đã thú thật với Hạnh từ lâu rồi mà Hạnh không cho nàng hay. Dung không thấy cần thiết để nghĩ xem Lộc yêu mình từ bao giờ. Nàng chỉ nghĩ đến thái độ của Hạnh đối với Lộc trong mấy tháng qua và đã hiểu vì sao Hạnh ngồi khóc bên những trang giấy này đêm trước.

Dung khe khẽ thở dài rồi xếp lại tập giấy đặt trả vào chỗ cũ cho chị. Nàng muốn để mặc cho Hạnh với những kỷ niệm đó vì nàng vừa chột nghĩ đến cái tuổi hai mươi tám sắp qua của Hạnh, nghĩ đến những đêm Hạnh nằm chờ mở cửa cho Lộc . . .

4. NGƯỜI KÉP PHỤ

BÂY giờ, mỗi lần đi coi hát, nhìn thấy những diễn viên thủ những vai phụ, tôi lại chợt nhớ đến Liêm. Tôi nhìn lên những diễn viên đó (những diễn viên mà suốt một vở tuồng chỉ xuất hiện vào khoảng độ mười phút trở lại) lòng se sắt một nỗi buồn, Hình ảnh của họ là hình ảnh của Liêm mười năm về trước. Cũng những vai trò tầm thường ấy, cũng những câu nói ngắn ngủi ấy, có khi là một vai lính hầu suốt buổi hát chỉ chờ để « dạ » một tiếng thật lớn, có khi là một vai tướng cướp, một tên côn đồ hung dữ mà vở tuồng chưa qua khỏi màn đầu đã bị giết chết. Tôi nhìn họ, nghĩ đến những chiếc đầu

tàu nằm ở những ga hẻo lánh, suốt đời chỉ giữ có mỗi một nhiệm vụ là đẩy giúp những con tàu chính lên khỏi một đoạn đèo dốc. Ngày xưa, đã có lần tôi ví Liêm là chiếc đầu tàu xe lửa đó.

Liêm với tôi quen nhau hết sức tình cờ. Ngày ấy, tôi đi theo một đoàn hát cải lương lưu diễn quanh năm tại các tỉnh miền Bắc. Tôi giữ một vai trò cũng không lấy gì làm quan trọng lắm trong đoàn hát này. Suốt ngày, tôi chỉ có một nhiệm vụ là cùng với một anh soạn giả chính trong đoàn, sáng tác những vở mới. Công việc thật nhàn hạ. Cốt tuồng thì đã có anh soạn giả nhà nghề nghĩ ra, cả đến lớp lang và những bản ca trong vở, tôi càng không phải nghĩ đến. Tôi chỉ có việc viết đối thoại hoặc sửa lại những lời bản ca cho nó có vẻ . . . văn chương một chút. Những lúc rảnh rang, tôi thường la cà đi thăm những diễn viên trong đoàn. Phần nhiều tất cả đều ở ngay rạp hát. Bên dưới cái

bục gỗ dùng làm sân khấu của rạp là những gia đình tài tử hạng trung. Còn những người phụ diễn, những tài tử chỉ cần có mặt mười phút trong một đêm thì ở ngay trên sân khấu. Khi khán giả đã về hết rồi và những chiếc ghế co đã được dỡ đi thì họ kê lên đó những chiếc ghế bố.

Cứ như vậy mà ngủ, không mừng, không chán. Vào những tháng lạnh, họ ngủ chung với nhau, ba bốn người đắp chung một chiếc chăn. Cuộc sống của họ không hơn gì những người phu sân khấu, những công nhân khuân dọn ghế-co. Còn đào, kép chính lẽ dĩ nhiên là đời sống sáng sủa hơn. Họ được ở trong những phòng riêng, ăn uống cũng riêng biệt. Liêm thuộc vào hạng tài tử phụ, bởi vì anh chuyên môn đóng những vai lính hầu, người ở và đôi khi trong một vài vở tuồng huyền bí, anh được thủ những vai quái vật. Cả bộ mặt đẹp trai của anh bị vẽ xanh, đỏ loè loẹt và phần nhiều bị che giấu sau những chiếc đầu

ác thú gớm ghê. Sở dĩ tôi chú ý tới Liêm giữa số hàng chục diễn viên phụ của ban hát là vì anh không giống như những người kép hát khác.

Cuộc sống của anh không ừa theo đa số. Có nhiều người sau khi vãn hát là kéo nhau đi ăn uống hoặc sà vào một tiệm hút nào đó nằm cho tới sáng, buông trôi cái đời mà họ cho là nghệ sĩ, song Liêm thì thật là khác hẳn. Tôi đã để ý nhiều lần và thấy ở Liêm có nhiều nét đặc biệt, nổi bật lên giữa đám người sống trà trộn đó. Ngay cả từ dáng dấp đến cách nói năng, mỗi thứ ở người Liêm đều biểu lộ ra sức sống phong phú mãnh liệt. Khi được nói chuyện với Liêm rồi, tôi lại càng thấy sự nhận xét của tôi là đúng và không khỏi ngạc nhiên về sự có mặt của anh ở trong đoàn hát này. Nhất là sự có mặt ấy lại chẳng có vinh dự gì. Tôi nghĩ, một người như anh, với một trình độ học thức tương đối khá, anh có thể dễ dàng kiếm được một chân thư ký ở ngoài,

vừa có tiền vừa đỡ cực nhọc, mà tại sao anh lại lao đầu vào đi theo đoàn hát để tự đày đoạ, rẻ rúng cái thân mình như vậy? Cũng vì sự thắc mắc đó mà chúng tôi chóng trở nên thân thiết với nhau. Liêm cho tôi biết qua về gia cảnh của anh.

Cha mẹ buôn bán, những người anh của Liêm đều có một địa vị xứng đáng trong xã hội. Nghĩa là gia đình anh thuộc vào hạng trung lưu nếu không muốn gọi là giàu có. Tôi biết là khi nói về gia đình mình Liêm đã hết sức thành thật. Tôi hỏi tại sao anh không trở về với gia đình hoặc là theo đuổi việc học, hoặc là tìm một việc gì làm hợp với khả năng hơn thì anh chỉ im lặng rồi nói lảng sang chuyện khác. Từ khi biết Liêm, tôi bao trùm lấy con người của anh. Có lúc, tôi đoán là Liêm đã thi trượt mảnh bằng Tú Tài nên phản trí mà tự làm hư hỏng cuộc đời hoặc giả anh là một người có tâm hồn phiêu đảng thích cuộc sống giang hồ nay đây mai đó. Cũng có

khi tôi lại khoác cho anh một bộ mặt si tình. Tôi nghĩ đến câu chuyện một anh học sinh vì mê một cô đào hát mà bỏ gia đình để đi theo đoàn hát làm một chân khuôn vác đề-co và thấy rằng rất có thể Liêm đang đóng lại vai trò của anh học sinh kia.

Song, bằng ấy giả thuyết đưa ra, tôi vẫn chưa thấy hài lòng. Cuộc sống của Liêm ví như những con sông ngầm ở dưới đáy đại dương, sự luân lưu của nó không bao giờ hiện lên mặt. Liêm vẫn có vẻ mãi mãi là một con người bí mật đối với tôi, nếu câu chuyện mà tôi sắp kể lại dưới đây không xảy ra.

Cuối năm đó, đoàn hát của chúng tôi về diễn ở một tỉnh duyên hải miền Bắc. Bà chủ gánh có yêu cầu chúng tôi viết cấp tốc một vở tuồng mới để kịp diễn trong buổi đầu năm. Đây là một dịp để cho đoàn hát thâu tiền mạnh nhứt trong năm, nếu có được một vở tuồng mới ăn khách.

Anh soạn giả chính của đoàn đã bàn luận với tôi suốt cả một đêm về cốt chuyện để viết. Tuồng La-Mã, Nghìn Lẻ Một Đêm, loại ca vũ nhạc diễm huyền, loại phiêu lưu, loại xã hội v. v.. được nêu lên để thảo luận. Sau cùng, chúng tôi đồng ý đưa ra một vở tuồng « xã hội, tâm lý, ái tình » thuộc các loại « Lan và Diệp ». Bởi vì chúng tôi nghĩ rằng cái loại đó bao gồm đủ cả ái tình và nước mắt cũng như những trận cười hoan hỉ, rất hợp với thị hiếu của đa số khán giả. Công việc bắt đầu. Lần này, nhiệm vụ của tôi nặng hơn. Tôi vừa phải nghĩ cốt chuyện lại vừa phân cảnh, soạn lớp và viết luôn đối thoại. Anh bạn soạn giả chính vì còn mắc viết tiếp vở tuồng mới khác nên chỉ giúp tôi công việc soạn lời ca. Trong thời gian tôi viết vở tuồng mới này không lúc nào là Liêm không có mặt bên cạnh tôi.

Về sau, anh ta biến thành một thư ký riêng của tôi. Viết xong trang nào tôi lại giao cho Liêm đánh máy thành nhiều bản để tiện

kiểm duyệt và trao cho các tài tử tập dượt. Để cho vở tuồng có được kết quả chắc chắn về mặt diễn xuất, tôi yêu cầu họ tập luôn từng màn đã xong trong khi tôi đang viết màn tiếp. Lẽ dĩ nhiên, cũng như bao nhiêu vở trước, hai vai chính đều giao cho hai tài tử chính của đoàn. Hai người này tôi phải nói rằng, đối với họ tôi không có cảm tình cho lắm, mặc dầu họ là những cây tiền của đoàn hát. Vở tuồng của tôi nếu có thành công hay không một phần lớn trông cậy vào họ. Nhưng nói về diễn xuất thì họ là những kẻ bừa bãi nhất. Những giờ giắc tập dượt ít khi được họ tôn trọng.

Đã vậy, họ lại ỷ vào cái tài « cường » của họ mà không chịu học vở đến nơi đến chốn. Chỉ có bài hát là họ bắt buộc phải học kỹ vì họ biết là khán giả thích nghe họ hát hơn là xem tài diễn xuất của họ. Tuy biết vậy, song tôi cũng đành chịu, không dám động đến họ. Có một điều lạ là trong vở tuồng, Liêm chỉ đóng

có một vai rất nhỏ trong màn đầu, nhưng tất cả những buổi tập anh đều có mặt và rất chăm chú theo dõi cách thức của các tài tử. Những lúc đó tôi thấy anh như một nhà đạo diễn ngồi coi các tài tử diễn thử. Anh ngồi vào hàng ghế góc rạp trong làn ánh sáng nửa vời, nét mặt linh động lạ thường. Tôi nghĩ đến giấc mơ của tất cả những diễn viên phụ. Chắc Liêm cũng đang ước mơ một ngày nào đó sẽ được thủ những vai như những tài tử chính trong đoàn.

Nghĩ vậy tôi lại càng thấy thương Liêm hơn. Buổi tối, hôm tập xong màn chót vở tuồng, tôi rủ anh sang một tiệm cà phê gần đó và muốn cho anh thấy rằng dù anh chỉ là một kép phụ, rất phụ, trong đoàn tôi vẫn coi anh như một nghệ sĩ, tôi liền ngỏ ý muốn anh cho ý kiến về vở tuồng. Lúc đầu thì tôi nghĩ rằng hỏi anh là để cho có chuyện mà thôi, nhưng sau tôi đã vô cùng kinh ngạc khi thấy anh đưa ra những nhận xét xác đáng lạ

tường. Ngoài một vài chỗ yếu của vở tuồng mà tôi đã phải đồng ý với anh, anh lại còn có những nhận xét thật là tế nhị về sự diễn xuất của các vai.

Anh không hề bỏ qua một cử chỉ nào của mỗi diễn viên. Anh phê bình cặn kẽ đến nỗi mà trong một lúc, tôi thấy vở tuồng hoàn toàn hỏng về mặt diễn xuất. Tôi không hiểu Liêm đã học những kinh nghiệm diễn xuất ấy ở đâu. Trong sách vở hay là qua kinh nghiệm của những năm tháng đi theo đoàn hát.

Sau buổi nói chuyện đó tôi càng thấy quý mến Liêm hơn. Và dù không thể nào làm theo ý kiến của anh để sửa đổi lại hoàn toàn vở tuồng tôi cũng đã cố gắng can thiệp để cho các tài tử phải sửa đổi vài đoạn diễn xuất trong vở.

Thế rồi, ngày diễn vở tuồng đó tới. Một việc không may xảy ra. Trước hôm diễn một ngày, Lộc – vai chính trong vở bị khản đặc

tiếng. Cả đoàn chỉ trông cậy vào vở này. Nếu Lộc khản tiếng thì vở tuồng coi như phải bỏ vì không có một nam diễn viên nào có thể thay Lộc được. Bà chủ gánh cuống quýt. Chúng tôi tại nhau đi tìm thuốc cho Lộc. Nhưng tất cả đều vô hiệu. Lộc vẫn không thể nào nói được thành tiếng chứ đừng tính đến chuyện hát nữa. Chết một nỗi là đoàn hát đã quảng cáo rùm beng từ một tháng trước vở tuồng này và lại là dịp đầu năm không thể nào tìm vở khác thay được.

Sau cùng, tôi chợt nghĩ đến Liêm, không hiểu tại sao lúc đó tôi lại cho là Liêm có thể thay Lộc được và, táo bạo hơn nữa, tôi lại đem ngay cái ý kiến đó đề nghị với bà chủ gánh và anh bạn soạn giả kiêm đạo diễn của đoàn. Lúc thì mọi người cùng tưởng là tôi nói đùa, về sau thấy bộ mặt quả quyết của tôi thì mọi người lại nghĩ là tôi điên. Nhưng, dù muốn dù không đó cũng là một cách giải quyết cuối cùng. Mọi người cho gọi Liêm

tới. Như tôi đã nói, mặc dù chỉ là một kép phụ, nhưng Liêm là một tài tử đẹp trai nhất đoàn, nên cái khuôn mặt của anh cũng đã gây được một phần tin cậy cho bà chủ gánh hát. Đến lúc tôi bảo anh đọc thử một đoạn trong vở thì đề nghị của tôi được chấp thuận ngay. Thế là cả ngày hôm sau mọi người lại bắt đầu tập dượt lại vở tuồng để cho ăn khớp với nhau.

Điều mà không ai ngờ tới là Liêm thuộc vở một cách nhanh chóng lạ lùng. Chỉ có một đêm mà anh đã thuộc gần hết đối thoại trong vở.

Bà chủ gánh bấy giờ mới thấy yên tâm và chỉ còn tiếc là giọng ca của Liêm bị yếu quá, không thể nào làm cho khán giả quên Lộc được. Buổi tập hôm đó, tôi thấy Liêm sung sướng ra mặt. Chưa bao giờ tôi thấy nét mặt của anh tươi sáng như thế. Chỉ có một điều đáng buồn là cô đào chính khi thấy mình bị

đóng với Liêm, một kép phụ tầm thường, thì liền biểu lộ sự bất mãn ra bằng cách thờ ơ trong việc tập dượt. Chúng tôi đã phải dùng đủ mọi cách để khuyến khích nàng song tình thế chẳng thay đổi được một chút nào. Trong khi tập, nàng không chịu đứng cạnh Liêm lấy có bị mệt, ngồi trên chiếc bàn nhỏ và nói:

– Tôi quen quá rồi, khỏi cần phải dượt thêm cho tốn công. Chỉ ngại anh Liêm chưa đóng vai chính bây giờ mới cần phải tập thôi.

Rồi tới những đoạn hai người tình tự với nhau trong khi Liêm để hết tinh thần vào sự diễn tả từ điệu bộ cho đến lời nói thì nàng ... vừa... ăn nho vừa diễn một cách gượng gạo. Tôi thấy mặt Liêm tái đi. Mồ hôi lấm tấm trên trán vì tức giận. Ngay đến tôi cũng thấy khó chịu và chóng mặt vì cử chỉ đó. Tôi biết là Phượng – cô đào chính – đã mang sẵn một thành kiến không tốt đẹp đối với những anh kép phụ như Liêm. Có lẽ nàng nghĩ rằng

đóng với một diễn viên không có tên tuổi như Liêm thì cái danh tiếng của nàng sẽ bị mất hết.

Tuy nhiên, buổi tối hôm đó, vở tuồng cũng được khai diễn. Người tới coi đông như nênm cối.

Mới tám giờ mà vé đã bán hết phải bán lỗ với vé ngày hôm sau. Trước giờ mở màn, Liêm gọi tôi ra một góc sân khấu, nói khẽ:

– Bao nhiêu năm trời nay tôi chờ đợi phút này.

– Liêm có cảm động không?

– Có, nhưng ít thôi. Anh nên đứng nhắc vở giúp tôi. Tôi sợ một vài đoạn chưa được thuộc lắm.

Tiếng chuông reo báo hiệu giờ khai diễn. Nhạc bắt đầu nổi. Tôi thấy Liêm đứng lẫn sau một tấm cánh gà, nhắm lại vở. Trông anh

lúc bây giờ thật là đẹp. Chưa bao giờ tôi thấy một diễn viên nào tôn trọng vở tuồng bằng anh. Còn Phượng thì hình như không để ý gì tới buổi diễn cả. Nét mặt nàng buồn như đến nhà có tang. Nàng đứng đĩnh thay áo, vẽ mặt và hầu như không hề chú ý tới – dù chỉ một giây ngắn ngủi – tới Liêm. Tới lúc vở tuồng bắt đầu, Phượng bước ra sân khấu như một cái máy. Nàng đã dóng sai lạc hết cả ý nghĩa vai trò của nàng nhưng khán giả vẫn cứ hoan nghênh như thường. Tôi đặt hết tin tưởng vào Liêm và hy vọng rằng với vở tuồng này, anh sẽ bước lên một địa vị khá hơn trong làng sân khấu.

Giờ phút nghiêm trọng đã tới. Liêm xuất hiện trên sân khấu giữa tiếng ồn ào của khán giả từ dưới vọng lên:

– Kép mới, kép mới!

Tôi nghe tim mình như ngừng đập và

không ngớt cầu mong cho Liêm trấn áp được những tiếng ồn ào kia. Đúng như ý tôi muốn, Liêm tỏ ra bình tĩnh. Đúng trong hậu trường nhìn ra, tôi không khỏi khen thầm cho tài diễn xuất già dặn của anh.

Hết màn thú nhất. Tôi thở ra một hơi dài như vừa trút được gánh nặng. Liêm chạy đến nắm tay tôi:

– Tất cả sự thành công của tôi đêm nay là nhờ anh.

Tôi khuyến khích Liêm mấy câu rồi chạy lại chỗ Phượng, gọi chuyện:

– Chị thấy Liêm đóng sao? Khá đấy chứ?

Giọng Phượng lạnh lùng đến tàn nhẫn:

– Khá? Tôi mong rằng khán giả cũng nghĩ như anh.

Biết nàng không bao giờ có thể đồng ý

với mình được, tôi bỏ đi chỗ khác. Ít nhất, trong tôi lúc đó cũng chớm nở một niềm kiêu hãnh vì đã khám phá ra một tài năng mới của sân khấu. Và tôi yên tâm chờ đợi màn thứ hai. Lần này cũng như màn trước, theo sự nhận xét của tôi, Liêm vẫn đóng trọn vai trò của mình. Tôi nhìn thấy tương lai của anh bắt đầu mở rộng từ phút này. Và, tôi nghĩ đến những vở tuồng sắp viết để cho Liêm có thể trở được hết tài nghệ diễn xuất. Từ trong sân khấu, tôi ném cho Liêm một cái nhìn trêu mến. Liêm cũng trả lời tôi bằng một nụ cười tin tưởng.

Nhưng, bỗng nhiên từ dưới sân khấu, tiếng rì rầm mỗi lúc một lớn và chuyển thành những lời phê bình ầm ỹ mà đến nỗi đứng trong hậu trường, tôi cũng nghe thấy rõ hết:

– Diễn gì mà chỉ toàn thấy nói từ đầu tới cuối thế kỷ này! Sao không thấy gì cả.

– Văn Lộc đâu? Văn Lộc? Kép chính đâu?

Những tiếng Văn Lộc, kép chính được truyền từ miệng người nọ sang người kia, phút chốc vang lên như một lời đòi hỏi cương quyết. Tôi thấy Liêm bắt đầu bối rối không còn tự nhiên như trước nữa. Anh đã cố gắng để trấn áp những tiếng ồn ào kia, nhưng lần này thì hoàn toàn thất bại.

Một vài tiếng huýt sáo nổi lên.

Rồi đến những tiếng ghế lộc xọc báo hiệu một vài khán giả đứng dậy bỏ về. Bà chủ gánh mặt cắt không còn hột máu chạy lại cạnh tôi:

– Làm thế nào bây giờ hả ông? Họ mà đòi vé bây giờ thì thật chết hết!

Tôi cố tìm một vài câu nói để cho bà vững dạ nhưng chính tôi lúc bấy giờ, tôi cũng đã bắt đầu lo sợ. Cũng may là màn thứ

hai đã hết. Liêm bước xuống, Liêm bước vào, ngã ngồi ngay xuống một chiếc ghế gần đó, không nói không rằng. Còn Phượng thì nét mặt sa sầm, nặng chiu nói một câu còn đau đớn hơn cả những tiếng ồn ào của khán giả.

– Thật các người đã giết tôi. Tôi đã nói ngay từ đầu mà không ai chịu nghe tôi cả, đi bắt tôi đóng chung với một anh kép không có tên tuổi như thế thì khán giả hoan nghinh làm sao được.

Liêm bỗng chồm dậy nhìn Phượng định nói một câu gì đó, song không hiểu nghĩ sao, anh lại ngồi xuống ghế rũ ra như tàu lá héo.

Chúng tôi không còn biết làm thế nào hơn là ra xin lỗi khán giả và hứa sẽ diễn lại tuồng này khi nào kép Văn Lộc khỏi bệnh.

Màn thứ ba mở lên. Bên dưới, khán giả chỉ còn một nửa. Và cứ thế, khán giả lần lượt bỏ về gần hết khi biết tin là kép Văn -Lộc

bị khản tiếng. Khi vở tuồng chấm dứt, một không khí nặng nề bao phủ hậu trường. Tôi biết là nếu có mặt ở đó thì chắc chắn sẽ phải nghe một câu nói không đẹp đẽ gì của bà chủ gánh hát, bèn bỏ ra ngoài và có ý định rủ Liêm đi chơi đêm đó để an ủi anh. Nhưng, cả đêm hôm đó, tôi không thấy mặt Liêm ở đâu.

Ngày hôm sau, chương trình bắt buộc phải đổi lại. Chúng tôi phải diễn một vở tuồng Tàu để chờ cho Văn Lộc khỏe lại mới có thể diễn tiếp được vở mới. Và, như vậy nghĩa là Liêm lại trở về vai trò cũ của mình trong đoàn hát. Anh không hề có một ý kiến gì về chuyện này. Nét mặt anh già hẳn đi sau đêm diễn xuất thất bại. Tôi ít gặp anh và có cảm tưởng rằng anh muốn trốn tránh tất cả mọi người, ngay cả tôi nữa.

Một tuần sau, Văn Lộc khỏi bệnh. Chúng tôi lại bắt đầu một chương trình quảng cáo cho vở tuồng được diễn tiếp. Đêm đầu tiên

của buổi trình diễn lại này, khán giả vẫn đông nghẹt rạp. Và khi Văn Lộc bước ra sân khấu, từng hồi vỗ tay nổi lên. Tôi nhìn sang phía Liêm. Lúc ấy anh đang ngồi phụ với người kéo màn. Mặt anh gục lên hai bàn tay. Toàn thân anh rúm ró lại như chiếu bị rách, mỗi lần từ dưới sân khấu vọng lên những tràng vỗ tay khen thưởng Văn Lộc.

Hết màn hai, tôi không nhìn thấy Liêm đâu nữa. Vì còn vương nhắc tuồng nên tôi không thể đi tìm Liêm ngay lúc đó được. Tôi biết mỗi một tiếng vỗ tay khen thưởng Văn Lộc lúc đó là một nhát dao chém vào người Liêm. Tôi thấy anh bỏ đi như vậy là hợp lý. Vì nếu còn ngồi lại, Liêm sẽ còn khổ tâm hơn nữa khi thấy từng xấp bạc từ dưới ném lên sân khấu để thưởng cho tài diễn xuất của Văn Lộc và nghe thấy từng tiếng suýt soa, rên rĩ của khán giả vẳng lên khi Văn Lộc vào sáu câu vọng cổ quá mùi.

Thấy vở tuồng ăn khách, bà chủ gánh quyết định cho diễn mười đêm liền. Và quả nhiên như dự tính của bà, chín đêm sau đêm nào cũng chật rạp!

Một tháng sau khi xảy ra câu chuyện trên thì Liêm đã rời khỏi đoàn hát. Anh bỏ đi một cách hết sức kín đáo đến nỗi hai ngày sau người ta mới khám phá ra sự vắng mặt của anh.

Người kép phụ đó cũng như bao nhiêu người kép phụ khác đều chịu chung một số phận hẩm hiu: có mặt hay không, ở sân khấu cũng như trong hậu trường, chẳng ai cần để ý tới. Thiếu Liêm, đoàn hát vẫn không có một chuyện gì thay đổi. Một anh công nhân để-co được chọn vào thay thế cho Liêm.

Người ta làm việc đó bình thản như khi ta thay bức ảnh cũ trên tường. Tất cả mọi người không còn một ai nhớ đến Liêm nữa. Chỉ có

tôi. Tôi không sao quên được Liêm. Hình ảnh của anh đè nặng trong tôi. Cho mãi tới bây giờ, tôi đã rời xa đoàn hát cũ, không còn làm cái nghề soạn tuồng cải lương nữa, và đã 10 năm rồi, mỗi lần đi coi hát nhìn những vai trò không quá 10 phút trong một vở tuồng, tôi lại nhớ đến Liêm, nhớ đến những con tàu suốt đời làm cái việc đẩy những con tàu khác vượt khỏi những đoạn đèo dốc . . .

5. KẺ ĐỒNG LÃA

VƯỢNG trở về building vào quăng hai giờ sang. Tiếng giày của chàng tro troi giữa dãy hành lang sâu thẳm với hai bên cửa phòng ngủ kín. Anh chàng tằm lén lút như một con chuột đêm từ một căn phòng còn đèn sáng vụt bước ra, Y đứng lại ngó Vượng, cái miệng thàm xàm với hàm răng vổ như định cười. Đó là một cách chào quen thuộc của y thay thế cho những lời mời thường lệ. Vượng lắc đầu rồi đi thẳng. Tiếng y thều thào ở đằng sau vẳng lên:

– Có một món hay lắm . . .

Vượng đưa tay lại đằng sau vấy cho y xuống lầu.

– Lúc khác.

Chàng đứng lại trước cửa buồng của mình. Trong lúc tìm chìa khóa để mở cửa, chàng bỗng để ý thấy một mảnh giấy nhỏ gấp tư gài lên trên tấm bảng ghi số phòng. Một tay rút mảnh giấy xuống, một tay chàng đẩy mạnh cửa. Chàng chưa cần chú ý tới mảnh giấy kia, vội vã thay quần áo và vào phòng rửa mặt. Tiếng nước ồ ồ chảy trong đêm khiến chàng cảm thấy mình trơ trọi hơn. Trong khi đắp chiếc khăn sũng nước lên mặt, Vượng nghĩ tới mảnh giấy nhỏ gài trên cửa hồi nãy. Người nào đã thăm mình chiều nay? Chàng nghĩ tới những người bạn thường lui tới nhiều nhất với mình. Một vài cái tên quen thuộc hiện ra, Vượng nghĩ đến Thuần với món tiền chàng vay từ hồi đầu năm nhưng chưa có để trả. Chàng lắc đầu. Có lẽ không phải Thuần. Ba hôm trước, hai

người hãy còn gặp nhau trước cửa một tiệm ăn sáng. Nếu hẳn cần tiền chắc lúc đó hẳn đã hỏi rồi. Vượng lại nghĩ tới những người khác rồi lại lắc đầu và cười thầm sự lẩn thẩn của mình. Chàng bỏ chiếc khăn mặt ướt xuống nước rồi ra ngoài. Chàng nhặt giấy rồi ngã người xuống đóng chặn nệm ngồng ngang, duỗi thẳng hai chân một cách khoan khoái và bắt đầu đọc lá thư kia.

Anh!

Em đi ngang qua đây, chợt nhớ tới anh, lên thăm nhưng không gặp. Sáng chúa nhật tới nhớ đến đón em đi coi chiếu bóng nghe. Nhớ đừng quên như lần trước đây.

Nhiều người đi qua ngó em quá, không tiện viết thêm. Nếu tối nay anh rảnh tới đón em về nhé.

Dưới lá thư không thấy ký tên nhưng Vượng cũng đã biết là Nguyệt. Nguyệt làm ở một tiệm khiêu vũ thuộc vào loại ế khách

nhất Sài Gòn. Chàng mới quen Nguyệt được hơn một tháng qua ba lần đến đó nhảy. Bữa đến gặp Nguyệt gần nhất cách đây ba hôm. Trong lúc rượu say nghiêng ngả, Vương đã nói bữa với Nguyệt những chuyện yêu đương và đòi đưa nàng về nhà đêm đó. Vương không còn nhớ thêm được gì ngoài cái hình ảnh tồi tàn của căn nhà gỗ nằm hút sâu trong đường hẻm ngoại thành. Bà mẹ già ra mở cửa cho đứa con gái, vừa ngáp vừa chào Vương. Chàng không nhớ là đã hẹn thêm với Nguyệt những gì và chàng ngạc nhiên thấy nàng tới building tìm để nhắc nhở một chuyện mà chàng nghĩ rằng chưa bao giờ chàng nghĩ tới. Vương mỉm cười lơ đãng vo tròn mảnh giấy vắt xuống đất rồi lấy thuốc lá ra hút. Một lát, chàng nghe có tiếng gõ cửa. Chàng trở dậy, chưa kịp hỏi thì đã nghe thấy tiếng Lễ hỏi vọng vào:

– Ngủ chưa?

Lễ là người bạn ở phòng bên cạnh, đã

ngoài bốn mươi tuổi nhưng vẫn sống độc thân và tánh nết thì lại trẻ con hơn tất cả những người trẻ tuổi chưa vợ ở building. Vượng hơi ngạc nhiên khi thấy Lễ gọi mình vào giờ này. Chàng ngờ là anh chàng thiếu thuốc lá hút muốn vay tạm vài điếu nên đem sẵn gói thuốc ra theo.

– Hôm nay chịu khó thức khuya thế?

Vượng hỏi và cười rồi đưa gói thuốc về phía Lễ. Lễ lắc đầu, trở tay lên miệng. Bấy giờ Vượng mới kịp để ý thấy chiếc tàu thuốc lá trên miệng Lễ. Lễ ra hiệu muốn vào nói chuyện với Vượng. Chàng đứng sang một bên nhường lối cho Lễ bước vào rồi khép cửa lại. Chàng ngó Lễ ngồi gù gù trên ghế, tay nâng niu chiếc tàu thuốc lá và bật cười. Mái tóc hoa râm của Lễ lúc này dưới ánh đèn càng trắng thêm.

– Có chuyện gì thế?

Lễ gõ gõ chiếc tàu xuống chiếc đựng tàn

thuốc lá rồi ngẩng lên:

– Hôm qua tôi bị mất trộm, chắc anh chưa biết chuyện đó?

Rồi không đợi Vương trả lời, Lễ tiếp luôn:

– Đã lâu lắm, bây giờ ở đây mới xảy ra một vụ trộm như vậy. Mọi khi ngủ, tôi vẫn để cửa sổ suốt đêm không thấy mất mát gì nên không mấy quan tâm. Mà không riêng gì phòng tôi, đa số phòng ở đây cũng làm như vậy.

Vương gật đầu:

– Tôi cũng không bao giờ đóng cửa sổ khi đi ngủ. Thế nó trèo cửa sổ vào phòng anh?

– Thì còn vào lối nào được nữa?

Lễ trả lời một cách bức bối rồi kể lại cho Vương nghe những đồ vật bị mất trộm. Một

sổ tiền lẻ ở trong túi quần, cặp bút máy Parker và chiếc đồng hồ đeo tay. Vương hỏi Lễ đã di trình quận và báo cho viên quản lý building biết chưa. Lễ lắc đầu rồi nói bằng một giọng bí mật:

– Tôi nghĩ rồi. Tên trộm này phải quen lắm mới dám làm thế. Minh trình báo cũng khó có hy vọng mà bắt được nó.

– Bây giờ anh định sao?

Lễ ra hiệu cho Vương lại gần:

– Tôi sẽ rình để bắt nó tại trận. Thế nào đêm nay hoặc đêm mai nó cũng trở lại đây. Bởi vậy, tôi mới sang nhờ anh giúp một tay. Anh làm như vô ý mở hủ cửa sổ ra, rồi để chiếc ví tiền trên bàn ngủ – cố nhiên là ví không – nó sẽ tưởng anh ngủ say lún vào lấy ví. Tôi ở bên kia đợi cho lúc nó vào tận phòng anh rồi sẽ trèo sang, chắc chắn là nó không còn nước nào mà chạy thoát nữa.

– Nghĩa là tôi sẽ biến thành một con mồi để anh rình bắt thủ phạm?

– Chính thế. Tôi đã nghĩ cả chiều nay mới tìm ra cái mẹo đó. Nhất định là chúng mình sẽ bắt được cái thằng khốn kiếp đã lấy trộm đồ của tôi đêm trước.

– Lỡ anh ngủ quên và tôi cũng ngủ luôn đến sáng thì sao?

Lẽ cười tin tưởng:

– Chuyện đó khỏi lo. Tôi đã uống hết ba ly cà phê từ hồi tối đến giờ rồi. Bây giờ họa có thuốc mê thì tôi mới ngủ nổi mà thôi.

Vượng chìa tay ra cho Lẽ bắt:

– Thôi được. Tôi nhận lời. Bây giờ anh cho tôi đi ngủ. Mệt lắm rồi. Tôi sẽ làm đúng theo lời anh dặn.

Lẽ siết chặt tay Vượng, nét mặt lộ vẻ đắc ý rồi trở về phòng mình. Đợi cho Lẽ ra khỏi,

Vượng khóa cửa phòng lại và lên giường nằm sau khi đã làm theo đúng những điều Lễ dặn. Chàng mỉm cười thương hại Lễ vì không mấy tin vào cái mưu sâu của anh ta. Cái tuổi về già của những anh chàng sống độc thân như Lễ thường hay có những hành động lẫn thẩn như vậy. Số đồ vật bị mất kia đối với Lễ thật chẳng có nghĩa gì. Tuy vậy, Vượng biết rằng Lễ sẽ phải thắc mắc đến hàng tháng về chuyện này và sẵn sàng kể lể với người khác cũng như quyết tâm rình bắt tên trộm.

Một lần cách đây đã lâu lắm, Vượng đã được chứng kiến cảnh Lễ đánh một đứa trẻ đánh giày chỉ vì nó đã tính lầm tiền trả lại. Vượng thì cho là đứa trẻ vô ý còn Lễ thì nhất quyết gán cho nó là quân gian. Trong sự đồng lõa với Lễ để nhử bắt tên ăn trộm này, Vượng cảm thấy đôi chút khó chịu. Chàng chưa thấy oán ghét cái kẻ đã lấy trộm đồ của Lễ. Thật tình như vậy. Một phần có lẽ cũng vì

chàng chẳng có gì đáng lo bị mất như Lễ và phần nữa vì cái tính hay làm lớn những câu chuyện nhỏ của Lễ.

Có tiếng Lễ hỏi vọng sang qua phía cửa sổ:

– Vượng còn thúc đẩy chứ?

Chàng làm bộ ngủ say, không trả lời. Có tiếng lẩm bẩm của Lễ một lúc rồi im. Vượng nhìn đồng hồ. Ba giờ thiếu mười phút. Chàng kéo tấm chăn mỏng lên người rồi nhắm mắt lại đợi giấc ngủ. Những ý nghĩ về Nguyệt lại lờn vờn trong đầu.

Vượng nhớ đến bàn tay ẩm ướt của nàng khi hai người khiêu vũ. Chàng tự hỏi không biết có nên lại đón Nguyệt đi coi chiếu bóng sáng chúa nhật này không? Hình ảnh một số vũ nữ quen thuộc khác, xinh đẹp hơn Nguyệt, kiêu kỳ hơn Nguyệt, chạy một lượt trong trí nhớ của Vượng. Rồi chàng chập chờn đi vào giấc ngủ với những hình ảnh đó.

Một tiếng động nhỏ vang khẽ trong phòng.

Vượng giật mình tỉnh giấc. Cảm giác đầu tiên của chàng là sợ hãi và rất nhanh chàng nghĩ đến câu chuyện của Lễ. Có một kẻ lạ mặt đang ở trong phòng mình. Nó đi những bước rất nhẹ quanh chỗ Vượng nằm. Chàng nín thở, nằm yên và không dám mở mắt, choàng dậy ngay lúc đó. Những câu chuyện kẻ trộm cùng đường đâm lại gia chủ khiến Vượng càng thấy cần phải bình tĩnh hơn. Tiếng chân bước trong phòng dè dặt và lẩn quẩn ở phía đầu giường Vượng. Chiếc ví da, Vượng nghĩ thầm và tưởng thấy cặp mắt sáng quắc của tên trộm đang chiếu xuống đó. Một lát, tiếng chân lại đi lùi về phía tủ áo. Không biết nó đã lấy chiếc ví của mình chưa? Vượng tự hỏi và bực tức thấy mình chưa nghĩ ra một cách nào để chặn bắt tên trộm.

Chàng oán giận luôn cả Lễ nữa. Chắc hẳn là anh chàng giờ này đã ngủ say rồi. Nếu không thì tên trộm làm sao mà có thể tự do đi lại trong phòng chàng như thế này được. Tiếng chân kẻ lạ mặt lại chuyển động trên sàn nhà và tiến dần về phía đầu giường Vượng. Chàng có cảm tưởng như nó đang đứng ngắm chàng ngủ trong bóng tối. Một tiếng cạch nhỏ vang lên. Nó đã đặt tay vào chiếc ví. Vượng bỗng chồm dậy trong một phút bất ngờ. Và bàn tay chàng tình cờ đã nắm chặt lấy cổ tay kẻ lạ mặt. Hẳn cửa quây để gõ ra trong lúc Vượng đã lấy lại bình tĩnh ngồi hẳn dậy dùng nốt bàn tay kia giữ chặt lấy cánh tay hắn. Bấy giờ Vượng mới để ý đến cánh tay của kẻ lạ mặt. Nó nhỏ bằng nửa cánh tay chàng và mềm nhều như sáp lỏng. Trong ánh sáng mờ mờ Vượng biết rằng hắn nhỏ bé chỉ bằng một đứa trẻ. Thốt nhiên, chàng thấy thương hại và tin ở sức mạnh của mình, chàng nói lỏng tay giữ. Thoảng một cái, hắn cúi mạnh xuống tay chàng Vượng

thấy đau nhói ở tay. Tức giận chàng vùng mạnh cánh tay vừa bị cắn vào giữa mặt hăn. Một tiếng kêu khe khẽ rồi tiếp đó cả người hăn chúi về phía sau. Hăn ngã ngối xuống thêm vì cái tát quá mạnh. Vượng quát nhỏ:

– Ngồi đây.

Rồi chàng với tay về phía đầu giường, bật ngọn đèn ngủ. Ánh sáng chiếu thẳng vào mặt hăn. Một vết máu rỉ từ miệng hăn chảy xuống cằm. Vượng kêu lên vì ngạc nhiên. Hăn là một đứa con gái. Hai bàn tay hăn cuống quýt che lấy mặt như sữa soạn để chống đỡ trận đòn sắp tới. Vượng rời khỏi giường tiến lại phía hăn. Giọng nói của đứa con gái lẫn vào hơi thở mệt nhọc, run sợ:

– Con lạy ông . . . con lạy ông . . .

Vượng khoanh tay đứng trước mặt đứa con gái rồi lặp lại câu nói lúc trước:

– Tao bảo mày đứng dậy.

Hắn lấy bấy làm theo lời Vương và đứng dựa vào tường. Hai con mắt của hắn lơ lơ nhìn Vương van xin. Vương bỗng thấy cái bộ mặt của hắn có đôi mắt quen thuộc. Chàng đã nhớ ra. Đó là một cô gái mà ngày trước chàng vẫn thường gặp lui tới một vài chốn ăn chơi. Người con gái thấy Vương chăm chú ngó mình như vậy cũng đã bắt đầu ngờ vực. Hắn bẽ bàng cúi gằm xuống, mái tóc cắt ngắn như cánh một con gà xòe ra che kín một nửa khoảng mặt. Nhìn cái hình ảnh tiêu tụy với vẻ mặt mang nét hoang tàn của một chút nhan sắc ngày xưa còn sót lại, Vương khẽ thở dài. Hình ảnh cô gái này gợi chàng nhớ đến một vài hình ảnh tàn tạ khác mà chàng vẫn nhìn thấy trên những chiếc xích-lô thả rong trên đường khuya hoặc lang thang trốn vào những khoảng bóng tối giữa những hàng cây đêm của thành phố. Vương nghĩ luôn cả đến những lần cùng vào ra những nơi tối tăm đó. Sự chọn lựa tàn nhẫn của những gã đàn ông trẻ tuổi như chàng trước những khuôn mặt

héo hắt, bệnh hoạn của một vài cô gái đem về già, những cái lắc đầu xua tay không một chút xót thương, cùng lúc vụt hiện trở lại trong trí nhớ của Vượng rõ rệt.

Hai bàn tay xanh gầy của người con gái vẫn ngượng nghịu che đỡ lấy khoảng mặt phía dưới. Vượng bảo cô gái buông tay ra. Hắn bẽn lẽn nhìn lên. Chàng ngắm kỹ nét mặt bối rối của hắn và chợt liên tưởng tới khuôn mặt của Nguyệt trong cái ô cửa sáng của căn nhà gỗ tồi tàn một đêm nào. Thấy Vượng chăm chú ngó mình, cô gái lại cúi mặt xuống rồi thốt nhiên ôm ngực ho rũ rượi. Tiếng họ cố nén nhưng cũng bật ra khỏi cổ. Vượng sợ hãi quay đi. Người con gái hoảng hốt kéo tà áo lên lau miệng. Nét mặt hắn sau cơn ho càng nhợt nhạt thêm và cuối cùng trắng bệch như một khuôn mặt hình nhân. Vượng thấy không cần phải nghĩ ngợi gì thêm. Chàng ra mở cửa và ra hiệu cho hắn được tự do. Rón rén như một con mèo, hắn

lách khỏi cửa bước chân đi không để lại một tiếng động nào trên sàn gạch.

Vượng đóng cửa rồi quay vào. Mùi tanh tưởi đờm rãi của người con gái vừa đi khỏi như vẫn còn lẫn quẩn trong phòng. Vượng để nguyên đèn ngủ, lên giường nằm và lấy thuốc lá ra hút. Chuông nhà thờ từ phía cuối đường vọng tới. Những chiếc xích-lô máy bắt đầu qua lại dưới đường. Mấy phòng bên đã có tiếng cửa mở, Vượng hút hết điếu thuốc thì cơn buồn ngủ kéo đến. Mệt mỏi, chàng thiếp đi.

* * *

Sáng hôm sau, Vượng trở dậy vào quăng mười một giờ. Chàng vừa thay quần áo định xuống đường thì Lễ đẩy cửa bước vào. Câu hỏi đầu tiên của Lễ:

– Hôm qua anh có thấy gì lạ không?

Anh ta nhìn xuống mặt bàn ngủ, chỗ dạn

Vượng để chiếc ví môi. Vượng cười:

– Tôi ngủ say quá không thấy gì cả. Chiếc ví vẫn còn nguyên chỗ cũ. Còn anh?

Lễ buồn rầu:

– Tôi thức đến 4 giờ thì mệt quá ngủ thiếp đi đến sáng thành ra không biết gì cả. Sáng nay chỉ lo nó vào phòng anh đêm qua mà mình không biết thì giận quá. mấy lần tôi định sang kêu cửa để hỏi anh về chuyện chiếc ví mà sợ anh ngủ say, tôi lại không dám gọi.

Vượng giơ chiếc ví của mình cho Lễ nhìn thấy:

– Tôi cho là nó sợ rồi không dám tới đâu, và lại . . .

Vượng chưa nói hết câu thì Lễ bỗng kêu khẽ một tiếng rồi chạy lại phía cửa sổ. Giọng Lễ run lên:

– Nó có đây đêm qua! Đúng là nó!

Vượng tự nhiên hồi hộp chạy lại cạnh Lễ:

– Sao anh biết?

Lễ trở tay cho Vượng nhìn thấy những vết chân nhỏ xíu in trên nền gạch hoa chạy dài từ phía cửa sổ vào tới chỗ giường Vượng. Bây giờ Vượng mới để ý tới những vết chân đó. Nếu biết trước có lẽ chàng đã lau sạch từ lúc thả cô gái ra khỏi phòng. Lễ quay vào, gật gù:

– Tên trộm này ghê thật. Chắc là nó vào phòng anh định lấy chiếc ví nhưng mở ra không thấy gì lại bỏ lại đây,

Vượng bắt đầu lo ngại vì sự đồng lõa của mình. Nếu những vết chân của hắn còn ở trong phòng này thì rất có thể những vết chân đó sẽ còn để lại ở ngoài hành lang. Từ chỗ ấy, Lễ có thể tìm ra được câu chuyện bí

mặt đêm trước. Và Vương bối rồi đưa mắt nhìn về phía cửa. Ở chỗ đó cũng có vết chân nhưng không đậm nét bằng ở trong phòng. Lễ không để ý tới những vết chân đó mà chỉ đi đi lại lại, vẽ bức bội:

– Tại mình sơ ý. Nếu không thì chắc bắt được nó rồi. Uống đến ba ly cà phê mà không thức nổi.

Wương nói đùa một câu để cho Lễ bớt tức giận:

– Già rồi, cụ ơi! Bốn mươi tư tuổi đầu rồi, sức đâu mà thức khuya nổi như hồi còn trẻ nữa.

Lễ không cười và đùa lại như mọi khi. Một lát sau, Lễ bỏ về phòng, dáng điệu vẫn còn bức bội. Vương làm bộ đi theo Lễ ra cửa để xem những vết chân nhỏ xíu kia có để lại trên nền hành lang không. Nhưng chàng bỗng mỉm cười khi thấy người bối phòng bước vào:

– Cậu Hai mở cửa để tôi vào lau phòng. Từ sáng đến giờ tôi đã lau hết cả mọi phòng, lau xong cả dãy hành lang này rồi mà vẫn chưa thấy cậu dậy.

Vượng thở dài, thấy nhẹ nhõm khắp người. Sự đồng lõa của chàng với người con gái đêm trước đã hết dấu vết. Chàng rút thuốc lá ra hút, trao chìa khóa phòng cho người bồi vào thu dọn rồi xuống đường.

6. QUYÊN

TẤN gặp lại Quyên ở Sài Gòn. Hai người xa nhau đã bảy năm rồi, kể từ cái ngày mà Tấn rời Hà Nội vào Nam. Quyên nhận ra Tấn ngay từ lúc chàng vừa bước chân vào tiệm ăn. Nàng gọi thật lớn:

– Anh Tấn!

Mấy người khách ngồi bàn kế bên cùng giật mình quay lại tò mò nhìn Quyên, nàng cười, lấy giọng nói tự nhiên để che ngượng:

– Đây cơ mà, anh Tấn.

Tấn ngớ ngàng nhìn về phía Quyên một

chút rồi mạnh bạo bước tới. Quyên đứng dậy vừa cười vừa nói:

– Anh không nhận ra Quyên à? Chết thật, mới có bảy năm mà trông nhau đã làm ra vẻ lạ lùng!

Tấn ngượng nghịu ngồi xuống ghế đối diện với Quyên rồi ấp úng:

– Có. Tôi có nhận ra Quyên nhưng còn ngờ ngợ chưa dám quyết đoán.

Quyên cười, má lúm đồng tiền tuy đã hơi nhăn hai bên mép, nhìn Tấn:

– Trông anh vẫn chẳng có gì khác. Anh trông Quyên có gì thay đổi không?

Tấn còn đang lúng búng trong miệng tìm một câu nói xã giao thì Quyên đã lại tự trả lời:

– Già rồi. Năm nay Quyên đã hai mươi bảy. Tuổi thân mà. Có phải không anh?

Quyên vẫn có cái lối nói chuyện ấy. Hỏi để rồi tự trả lời chẳng cần đợi ý kiến người mình hỏi. Tấn chậm rãi:

– Quyên chưa già đâu. Đừng vội lo.

Ngừng một lát, thấy Quyên không nói gì, Tấn lại lần thân tiếp:

– Tôi nói thật đấy. Trông Quyên vẫn như hồi hai mươi tuổi, cái hồi chúng mình mới gặp nhau ở nhà anh Bình ở hàng Trống ấy mà!

Quyên gật đầu, nhắc lại:

– Ờ... ờ... Cái hồi ở nhà anh Bình . . . Thấm thoát thế mà chóng thật. Thế từ hồi ấy đến giờ anh làm những công việc gì? Đã vợ con chưa?

Nhưng lần này Quyên cũng lại không để cho Tấn kịp trả lời, nàng nói ngay sang chuyện khác:

– À, anh gọi gì ăn đi chứ? Chết thật, mãi nói chuyện mà quên cả ăn.

Và Quyên cười:

– Tôi ăn rồi, bảy giờ ngồi nhìn anh ăn để sống lại một chút kỷ niệm cũ ở Hà Nội. Anh ăn gì?

Tấn cúi xuống tấm thực đơn dán trên bàn tìm món ăn. Quyên vẫy tay gọi người hầu bàn lại rồi hỏi Tấn:

– Bánh cuốn nhé? Bánh cuốn ở đây khá lắm. Hay là phở gà? Tôi vừa ăn phở gà xong đấy. Không thua gì phở gà Davignieu ở Hà Nội đâu!

Tấn bật cười lắc đầu nhìn Quyên:

– Ừ thì phở gà.

Quyên cũng cười:

– Ấy, tính tôi vẫn thế. Bị bạn hữu chế diễu bao nhiêu lần rồi mà vẫn không sao đổi

được. Có nhiều khi tôi đang nói chuyện này lại đâm sọt ra chuyện khác. Thật chẳng ra làm sao cả!

Thật chẳng ra làm sao cả: Câu nói ấy, bảy năm rồi, bây giờ Tấn được nghe lại ở miệng Quyên. Ngày trước, chàng thích nghe Quyên nói câu ấy lắm. Chàng cho là Quyên đã nói câu ấy bằng một giọng thật là nũng nịu, dễ thương. Thói quen của Quyên là bao giờ cũng kết thúc của chuyện của mình như vậy. Thật chẳng ra làm sao cả! Bảy năm trước, bảy năm sau vẫn câu nói ấy. Không hiểu ngày nay Quyên ra sao? Tấn định hỏi thì người hầu bàn đã mang phở tới. Quyên tự tay so đĩa đưa cho Tấn. Chàng cảm động vì cái cử chỉ săn sóc ấy lắm. Trong khi Tấn ăn thì Quyên cúi xuống đọc một tờ tuần báo cũ. Tấn chợt ngừng ăn nhìn trộm Quyên. Nàng già thật rồi. Chất phấn hồng nhờ chát trên da mặt bị mồ hôi chảy lan xuống để lộ ra những nét nhăn. Đôi tay nàng gầy ốm và xanh xao khác

hắn ngày trước, đôi tay mà Tấn vẫn thường ví là những bàn tay bày trong tiệm kim hoàn ở phố hàng Bạc. Cặp lông mày Quyên nhú lại. Trán nàng xếp thành từng lớp nhăn nhỏ. Tấn khẽ thở dài. Quyên giật mình ngừng lên. Tấn vội vã cúi xuống bát phở đang ăn. Nàng hỏi:

– Anh sao thế?

Tấn gượng cười:

– Không. Tôi vừa ăn phải miếng ớt cay quá.

Quyên gấp tờ báo lại đặt lên bàn:

– Anh có uống cà phê thi liệu mà kêu trước đi không có ở đây chờ lâu lắm đấy.

Tấn lắc đầu:

– Cà phê ở đây chắc không chuyên môn. Tôi biết một chỗ có cà phê tuyệt lắm. Để ăn xong rồi chúng mình cùng lại đấy. Nhưng

mà Quyên không bận việc gì đấy chứ?

Tấn lại nhìn thấy lúm đồng tiền trên má Quyên:

– Bận việc gì thì cũng phải xếp lại hết để đi chơi với anh sáng nay.

Ra khỏi tiệm ăn, hai người đón một chiếc taxi đi về phía Tân Định. Ngồi trên xe, Quyên mở ví lấy gương ra soi lại những nét phấn bị ố trên mặt. Tấn làm bộ chăm chú nhìn sang bên đường.

Xe dừng lại đầu một con đường nhỏ. Tấn trả tiền xe bước xuống trước. Quyên ngạc nhiên:

– Tới rồi hả anh?

Và nàng xếp hộp phấn vào trong ví, sửa vội lại mái tóc rồi bước xuống. Tiệm cà phê vắng khách. Tấn chọn một chiếc bàn ở chỗ khuất nhất để tránh sự để ý của mọi người. Vừa ngồi xuống ghế là Quyên đã hỏi ngay:

– Dạo này, anh làm gì?

Tấn chặc lưỡi:

– Làm thật nhiều nghề nhưng không có nghề nào chính cả.

Và, chàng kêu một ly cà phê phin. Quyên gọi một ly nước cam tươi. Quyên thở dài:

– Anh có hay gặp bọn các anh Bình, anh Hải đâu không?

Tấn vừa định trả lời thì Quyên đã chép miệng, nói tiếp:

– Nghe nói các ông ấy vợ con cả rồi. Thế còn anh?

Tấn lắc đầu, cười mỉm.

Quyên nheo mắt nhìn Tấn:

– Chắc ông còn kén phải không? Tam thập nhi lập, ba mươi tuổi rồi anh còn định để đến bao giờ nữa?

Tấn không đáp. Chàng cúi nhìn ly cà phê. Ở trước mặt chàng bây giờ là người mà ngày xưa chàng đã từng say đắm, ước mơ. Vốn tính nhút nhát, chưa bao giờ Tấn dám nói thẳng với Quyên điều đó. Cho tới ngày nghe tin Quyên sắp sửa lấy một thương gia ở phố Hàng Đào thì Tấn mới thấy rằng sự ngổ lờ với Quyên lúc đó đã quá muộn. Bạn bè của hai người, ngoài Bình ra, không một ai biết chuyện đó. Chàng ôm mối thất vọng của mối tình đầu tiên vụng dại ấy đi xa Hà Nội.

Hôm Tấn vào Nam, trong số bạn bè ra tiễn ở phi trường, có cả Quyên. Nàng tặng chàng một tấm ảnh, mặt sau có viết mấy chữ: Nhớ đừng quên Quyên nhé! Ngồi trên máy bay rồi, Tấn còn đọc mãi hàng chữ ấy. Tại sao Quyên lại viết cho chàng như vậy? Tấn không sao hiểu được Quyên định nói gì trong những lời đề tặng kia. Rất có thể là những lời dặn dò thiết tha mà kín đáo và cũng rất có thể là một câu nói bằng hữu vô tình. Vào đến Sài

Gòn Tấn vẫn không sao quên được Quyên. Chàng mang tấm ảnh thân yêu đó ở trong ví không lúc nào rời. Bao nhiêu mối tình đã nhạt, bao nhiêu hình ảnh thiếu nữ đã qua, Tấn vẫn chỉ nhớ có một mình Quyên. Giọng nói nũng nịu, cặp mắt đen nhánh với những riềm mi cong vút của nàng là những giấc mơ thường xuyên của Tấn. Những ngày đầu ở Sài Gòn, mỗi một tuần, Tấn lại viết một lá thư cho Bình hỏi thăm về Quyên. Thư Bình trả lời thường thường có những câu:

– Mỗi lần gặp Quyên, nàng lại nhắc đến cậu.

hoặc:

– Nàng định viết thư cho cậu nhưng sợ không tiện nên chỉ nhờ tôi gửi lời thăm cậu mà thôi.

Đại khái, bao giờ Bình cũng nói đẹp đẽ cho Quyên. Một năm trời liền như vậy. Tấn đã sống trong tình yêu thơ mộng với Quyên

qua những lá thư của Bình. Chẳng bao giờ Tấn dám hỏi Bình rằng những lời lẽ kia có đúng là Quyên nói thật hay không. Chàng rất sợ giấc mộng của mình bị vỡ. Ít lâu sau thì Bình bị gọi động viên khóa đầu Nam Định. Rồi từ đấy chiến trận đã bắt Bình phải xa Hà Nội. Tấn không còn ai cho tin tức về Quyên nữa. Bận bè mỗi đứa một nơi. Bởi Bình lấy vợ, Hải cũng lấy vợ nốt. Tuấn bỏ ra khu rồi bị chết ở ngoài đó. Mấy cô bạn gái những nữ diễn viên tương lai của ban kịch do Bình thành lập – cũng ngày một, ngày hai lấy chồng cả.

Cái sân khấu bé nhỏ của bọn Tấn ở phố Hàng Trống hồi đó tan rã ngay khi Bình tốt nghiệp lớp sỹ quan Nam Định. Giấc mộng của bọn người định “tung hoành” trên sân khấu Nhà hát lớn Hà Nội không bao giờ thành nữa. Bình đem vợ con vào Nam gặp lại Tấn đã mỉm cười khi nghe chàng nhắc lại chuyện cũ. Tấn có hỏi thăm Bình về Quyên

nhưng Bình cũng chẳng biết gì hơn Tấn, từ sau ngày nhập ngũ. Từ đấy, Tấn yên chí là sẽ không bao giờ còn gặp lại Quyên nữa.

Chàng biết rằng nếu Quyên có mặt trong số những người di cư thì thế nào chàng cũng sẽ được gặp lại ở Sài Gòn. Nhưng trong số những bè bạn cũ ở Hà Nội, Tấn vẫn thấy thiếu Quyên. Cho tới bây giờ, giữa lúc mà Tấn không ngờ đến nhất thì chàng lại gặp lại Quyên. Cuộc gặp gỡ này đã không đến nỗi cảm động như từ lâu Tấn hằng mong ước. Nó giản dị như cuộc gặp gỡ giữa hai người bạn trai. Tấn không tìm thấy ở đây một chút dư hương nào của mối tình xa xưa của chàng.

Tiếng Quyên chợt cất lên:

– Kia, anh! Nghĩ gì mà quên cả uống cà phê thế?

Tấn giật mình nhìn xuống mặt bàn. Ly cà phê đã chảy ràn cả ra ngoài. Chàng nhắc

chiếc phin ra rồi cho vội mấy thìa đường vào ly, khẽ quấy.

Quyên cười:

– Trông anh đây vẻ thi sĩ. Đạo này anh còn làm thơ như hồi còn ở Hà Nội nữa không?

Tấn lấy thuốc lá ra hút:

– Bây giờ đổi nghề rồi. Lâu lắm, tôi không cầm đến bút nữa!

– Nhớ cái đạo ở Hà Nội – Quyên tiếp – anh vẫn thường viết những bài thơ treo đầy cả tường. Cái đạo ấy sao chúng mình sung sướng thế nhỉ? Mỗi lần Quyên đến thăm anh với anh Bình là thấy các ông say sưa bàn chuyện nghệ thuật.

Qua làn khói thuốc, Tấn thấy mắt Quyên khẽ chớp. Giọng nàng trầm hẳn xuống:

– Quyên nhớ một lần ở nhà anh Bình,

mọi người đang tập vở Phạm Thái – Quỳnh Như thì trời đổ mưa. Anh Bình giữ cả bọn ở lại ăn cơm, mãi tới khuya mới về. Hôm ấy về nhà, Quyên bị một trận nắng khá đau. Tình ngay mà lý gian. Giải nghĩa thế nào các cụ cũng không nghe. Sau đó, một tuần lễ liền, Quyên không được bước ra khỏi cửa. Thế là vở kịch của các anh phải thay vai, Quyên không được đóng nữa. Nghĩ tiếc mãi. Rồi về sau cũng chẳng ra làm sao cả. Anh vào Sài Gòn còn Quyên thì . . .

Nàng không nói hết câu, cúi xuống đưa hai ngón tay lơ đãng vẽ lên mặt bàn. Tấn hỏi để không khi đỡ nặng nề:

- Bây giờ, cuộc sống của Quyên ra sao?
- Cũng vậy thôi. Chẳng ra làm sao cả! À, anh đã biết mặt chồng Quyên chưa nhỉ?

Tấn mỉm cười, lắc đầu. Quyên mở ví tay lấy một tấm hình cỡ nhỏ đưa cho Tấn. Chàng đỡ lấy xem qua rồi trả lại nàng. Quyên lại

đưa cho Tấn một tấm hình khác:

– Đây là hai đứa con của Quyên chụp hồi năm ngoái đây. Anh xem, con bé Hoa này có giống Quyên không?

Tấn đưa trả Quyên tấm ảnh:

– Chồng Quyên hiện nay làm gì?

Quyên cắt hai tấm ảnh vào ví rồi đáp khẽ:

– Chồng Quyên chết cách đây đã hai năm.

Tấn giật mình:

– Thế hiện nay Quyên ở đâu?

– Ở Nha Trang, anh ạ. Quyên ở đây với cha mẹ chồng và hai đứa nhỏ này.

Lòng Tấn tự nhiên xót xa. Niềm thương cảm đối với Quyên tưởng đâu đã mất trong lòng Tấn bằng dào dạt trở lại. Chàng dụi

mạnh điều thuốc vào chiếc đĩa gạt tàn, không hiểu nên nói với Quyên một câu gì trong lúc đó. Thật chẳng ra làm sao cả! Câu nói nũng nịu ngày xưa của Quyên giờ nghe mới chua chát làm sao!

Quyên nhìn đồng hồ tay rồi giục Tấn:

– Anh đưa Quyên vào Chợ lớn mua ít đồ, có lẽ chiều nay Quyên lấy tàu về Nha Trang. Ở đây, buồn quá. Tưởng tượng nếu sáng nay mà không gặp anh thì Quyên cũng chẳng biết làm gì cho hết ngày nữa. Có mỗi một chị bạn thân thì lại về đúng bữa bà ấy đau. Rõ thật chán!

Tấn gọi tính tiền rồi đưa Quyên vào Chợ Lớn. Trọn một ngày hôm đó. Tấn dành cho Quyên. Hai người ríu rít đi bên nhau như là hãy còn ở cái tuổi mười tám, đôi mươi dạo nào. Quyên bắt Tấn đứng hàng giờ để chọn cho nàng một màu áo, một kiểu giày; luôn luôn nàng hỏi:

– Anh xem Quyên mang cái này có hợp không?

Bao giờ, Tấn cũng đồng ý với nàng. Sự vui vẻ hồn nhiên, tính hấp tấp dễ dãi của Quyên lây cả sang Tấn. Chàng cũng bắt đầu nói cười luôn miệng. Buổi trưa, hai người vào một tiệm cơm Tàu, uống khá nhiều rượu. Quyên bảo:

– Cái ngày cưới Quyên vui lắm, anh Tấn ạ. Các anh, các chị ấy đều lại đông đủ cả, chỉ thiếu có anh. Hôm ấy, Quyên cũng uống say như bây giờ.

Men rượu làm hồng đôi má Quyên. Mắt nàng sáng lấp lánh.

Khi ở tiệm ăn ra về, Quyên đi như không muốn vững nữa. Nàng phải vịn vào người Tấn mới đi nổi ra taxi. Ngồi trên xe, Quyên ngã hẳn đầu vào vai Tấn, hai mắt nhắm lại, hơi thở mệt nhọc. Bảy giờ, Tấn lại có dịp ngắm kỹ Quyên một lần nữa và chàng chưa

xót trở về ý nghĩ lúc đầu khi mới gặp lại nàng trong tiệm ăn buổi sáng. Quyên già thật rồi. Vầng trán xám mốc và lớp phấn đánh mỏng bị mồ hôi làm cho loang lổ, mấy sợi tóc dính lên đó, kẻ thành những đường chỉ đen, càng khiến khuôn mặt Quyên trở thành già nua, cần cỗi. Khuôn mặt đó, không nhắc gì cho Tấn nhớ đến khuôn mặt một cô gái Hà Nội bảy năm về trước, trong căn nhà ở phố hàng Trống, những buổi chiều mưa phùn giá lạnh, say mê với vai trò nàng Trương Quỳnh Như trong vở kịch Phạm Thái. Tấn cố giấu một tiếng thở dài khi bàn tay ước dầm mồ hôi của Quyên nắm chặt lấy tay chàng, mười ngón tay cứng ngắt như mười khúc cây khô.

Xe ngừng trước con đường hẻm dẫn vào nhà người bạn mà Quyên ở trọ, Tấn mở cửa đưa nàng xuống.

– Chiều nay, anh có ra ga tiễn Quyên không?

Tấn nói:

– Sao lại không?

Trong khi thật tình chàng chỉ muốn kiếm một cơ nào đó để từ chối mà không nỡ. Nét mặt Quyên rực sáng lên khi nghe Tấn trả lời.

– Thật nhé. Anh ra ga với Quyên nhé.

– Thật.

Tấn cố gắng mỉm cười rồi từ biệt Quyên.

Buổi chiều, Tấn giữ lời hứa. Chàng ra ga đưa Quyên, khi chuyển tàu đi Nha Trang chỉ còn năm phút nữa là khởi hành. Hai người đứng nói chuyện với nhau trên lối cửa đi của toa hành khách hạng nhì. Quyên rủ Tấn nếu có dịp ra Nha Trang chơi ít bữa.

– Mùa này có trăng, biển đẹp lắm anh ạ. Biển đẹp và thơ mộng không thể nào tưởng tượng được. Anh ra, Quyên sẽ dẫn anh đi thăm Tháp Bà . . .

Tiếng còi ré lên cắt ngang câu nói của Quyên. Tấn nhảy xuống thêm ga. Con tàu chậm chậm chuyển bánh.

Quyên nắm chặt lấy tay Tấn, như không muốn rời ra nữa. Khi buông tay Tấn ra, Quyên quay vội mặt vào trong. Tấn ngậm ngùi nhìn theo. Hình ảnh đòi vai gầy yếu của Quyên nhô lên, nổi bật giữa đám hành khách chen chúc.

Tấn ra về vừa lúc thành phố lên đèn. Chàng chậm rãi đi giữa những bóng cây đang bơi xăn hai bên hè phố và cảm thấy những bước chân đang đưa chàng trở về con đường kỷ niệm, mùi dạ hương ngậy ngất, cơn gió đầu mùa mơn trớn thịt da, tà áo của Quyên như một cánh bướm đêm to lớn bay múa trước mặt chàng. Con đường ấy, với hình ảnh đầm thắm của buổi đầu tiên khi chàng đưa Quyên về, chàng cố gắng nghĩ rằng sẽ còn đẹp mãi trong ký ức của mình và người thiếu phụ mà chàng vừa đưa tiễn ngoài sân

ga không phải là cô gái mang tên Quyên, bảy năm về trước...

1958

*(truyện Quyên đã đăng trong
Tạp chí Sáng Tạo số 25 tháng 10 năm 1958 –
Số đặc biệt Hà Nội)*

7. XÁC PHÁO

NHỮNG giờ đến dạy đàn cho Diệu, Thái cho là sung sướng nhất đời. Gian nhà rộng, hai “chú cháu” ngồi bên cổ dương cầm. Chú chỉ cho cháu những bài tập và có khi cao hứng, chú lại còn đọc tấu cả một bản nhạc cổ điển cho cháu nghe. Lúc đó thì bao giờ cháu cũng đứng lã người bên cạnh đàn, đôi mắt khép hờ hờ lại, ra bộ như bị những âm thanh kỳ ảo của ngón đàn tuyệt diệu kia quyến rũ. Và chú cũng làm ra dáng một nghệ sĩ đang đặt hết tâm hồn vào những cung bậc ngã nghiêng kia, mười ngón tay lướt nhẹ trên phím ngà, đầu hơi cúi xuống ...

Thái chơi với gia đình của Diệu từ hồi Diệu còn nhỏ, vào khoảng lên tám lên chín gì đó. Là bạn thân của Kỳ, ba Diệu, nên gia đình Diệu đã coi Thái như người nhà. Vợ Kỳ, những lúc đùa rồn thường gọi Thái là chú. Thế rồi, Kỳ cũng gọi luôn bạn như vậy. Thái kém Kỳ sáu tuổi nên lúc đầu cũng chỉ phản đối qua loa về cách xưng hô . . . bất bình đẳng ấy một chút, sau đành nhận vậy.

– Chú Thái khao tôi một chầu xi-nê coi nào!

– Diệu! Không được hỗn với chú Thái!

Thế là Thái đã nghiêm nhiên đóng vai chú của Diệu. Năm ấy Thái ba mươi tuổi và Diệu thì đúng mười bảy. Diệu lớn lên tự hồi nào Thái cũng chẳng hay. Tám chín năm trời đi lại gia đình nhà bạn như ở nhà mình, Thái không ngờ đến cái ngày gặp con gái của bạn đi ở ngoài phố, đã ngây người ra đứng ngẩn như ngẩn những cô thiếu nữ xa lạ. Tới lúc

mà Diệu đi ngang mặt, mỉm cười cúi đầu chào chú, Thái mới giật mình sững sờ.

Từ bữa đó, Thái bắt đầu để ý đến Diệu. Những lời mời mọc “chú Thái ở lại đây ăn cơm” của vợ chồng Kỳ mọi khi vẫn thường bị Thái kiểm soát từ chối, bây giờ thì lại được chú vui vẻ nhận lời. Diệu vẫn coi Thái như ngày trước. Cô bé nữ sinh ấy vẫn còn thỉnh thoảng đòi ông chú hờ những món quà ngày nhỏ: một gói kẹo, dăm cái ảnh tài tử chiếu bóng ngoại quốc, một thứ đồ chơi dành cho con nít v. v... Cố nhiên là Thái không bao giờ từ chối Diệu những sự đòi hỏi ấy và đôi khi còn tạo ra những dịp để tặng quà cho . . . cháu là đằng khác nữa.

Ngày sinh nhật của Diệu nhằm bữa rằm Trung Thu vừa rồi, Thái đã mua tặng Diệu một món đồ nữ trang khá đắt tiền, khiến cho vợ chồng Kỳ phải kêu lên vì ngạc nhiên:

– Gớm, chú Thái làm gì mà hoang thế?

Thái phải làm bộ hoan hỉ:

– Tôi vừa ký hợp đồng với một hãng phim ở đây, bán được mười bản nhạc một lúc nên mới giàu thế đấy chứ? Có một món tiền từ trên trời rơi xuống như vậy, tội gì mà không hoang?

Diệu cầm món đồ nữ trang trên tay, chớp mắt, cảm động và nói với Thái:

– Ước gì mỗi một tháng cháu được kỷ niệm ngày sinh nhật một lần thì . . . vui quá!

Vợ chồng Kỳ mừng yêu con:

– Diệu, đừng nói thế với chú Thái. Phải cảm ơn chú mới được chứ?

Chú vội vàng xua tay rồi rít và mặt thì đỏ bừng:

– Thôi. . . thôi. . . đừng bắt Diệu nó cảm ơn tôi làm gì. Làm như vậy mất cả thân tình đi!

Rồi ngày cuối năm ở trường Diệu học có tổ chức một đêm liên hoan văn nghệ. Diệu được ban văn nghệ hiệu đoàn đề cử ra đơn ca một bản tân nhạc. Đó là một điều mà Diệu vẫn ôm ấp trong lòng từ lâu, nên Diệu háng hái nhận lời ngay. Về nhà, Diệu mang chuyện đó ra khoe với cha mẹ. Trong bữa cơm tối, có cả Thái ở đó.

Một cuộc thảo luận sôi nổi được diễn ra giữa ba người: vợ chồng Kỳ và Thái, về vấn đề chọn bài hát cho Diệu.

Diệu lên tiếng trước:

– Con định tập một bài hát thật buồn, loại nhạc tình cảm vẫn hợp với con.

Kỳ gạt ngang:

– Không được. Mà còn bé, biết gì tình với cảm mà nói. Phải tìm một bài nào thật hợp với đời sống học sinh của mà mà hát!

Vợ Kỳ đồng ý và đề nghị:

– Phải đấy. Diệu nên tập bài gì tươi sáng một chút mà hát, con ạ. Hát những bài tình cảm ủy mị ở vào tuổi con, người ta nói cho đấy!

Và, quay sang Thái:

– Có phải không, chú?

Thái chưa kịp phát biểu ý kiến thì Kỳ đã reo lên:

– À, tôi nghĩ ra rồi. Hôm đó, con Diệu sẽ hát bài gì... mà tôi vừa mới nghe thấy ở Đài Quân Đội ngày hôm qua... Bài gì chú Thái nhỉ?

Thái ngơ ngác:

– Bài gì?

Kỳ vỗ tay vào trán:

– Bực quá, có thể mà cũng quên ngay được. Dạo này, trí nhớ của mình kém quá!

Vợ Kỳ nhìn chồng, thương hại:

– Tại anh thức đêm chấm bài nhiều quá. Để em chấm hộ một ít có được không?

Câu chuyện tự nhiên lại xoay hẳn sang vấn đề sức khỏe và . . . chấm bài:

– Em biết gì mà chấm?

– Sao lại không? Anh tưởng học trò của anh bây giờ giỏi hơn em hay sao?

– Không phải thế, nhưng...

Thái thấy câu chuyện bỗng dừng bị đưa ngang sang vấn đề khác một cách tức cười như vậy, đành phải ôn tồn kéo hai người lại:

– Thôi, tôi xin ông bà! Lại sắp sửa bàn sang chuyện khác nữa rồi! Chúng mình phải trở lại câu chuyện tập hát của Diệu chứ?

Từ ngày để ý tới Diệu, Thái đã khôn ngoan gọi vợ chồng Kỳ là ông, bà, gọi như vậy, vừa ra vẻ thân mật lại vừa tránh được

hai tiếng anh, chị trước mặt Diệu. Tại sao Thái phải đòi cách xưng hô như vậy với vợ chồng Kỳ, có lẽ chỉ có mình chàng hiểu được lý do, còn người ngoài thì không ai để ý tới.

Nghe Thái nhắc chuyện tập hát cho con, lúc đó vợ chồng Kỳ mới giạt mình ngừng nói chuyện chấm bài để quay về việc chọn bản nhạc:

– Chú Thái còn nhớ bài đó không?

– Nó như thế nào? Ông thử đọc một hai câu cho tôi nghe, may ra tôi biết . . .

Kỳ nghĩ một lúc rồi khẽ hát:

– Nó như thế này: Vui vui lên, lúa ơi, vui vui lên, lúa ơi...

Cái giọng của Kỳ ồm ồm và xén xẹt, thêm vào đó chàng lại hát sai, khiến cho cả nhà được một bữa cười sặc sụa.

Vợ Kỳ phê bình ngay:

– Nghe bài ấy xưa như trái đất!

Kỳ cãi:

– Xưa nhưng mà hay!

Diệu cũng đồng ý với mẹ:

– Mình hát bài cũ không được hoan nghênh đâu. Con đồng ý với má, phải tìm bài khác. Chú Thái, chú có ý kiến gì về chuyện này không?

Thái lúng túng:

– À... à... Có lẽ, theo ý... chú thì Diệu nên hát bài ... Để chú nhớ xem đã!

Diệu mỉm cười tinh nghịch:

– Bài “Để chú nhớ xem đã” hả chú?

Mọi người lại cười râm cả lên. Thái cũng cười:

– Thôi từ này tới giờ cười nhiều quá rồi.

Bây giờ, ta bàn chuyện đứng đắn. Chú sẽ kiểm cho Diệu một bản nhạc mới xuất bản gần đây của nhạc sĩ Ngự Uyển, bài đó hay lắm!

– Bài gì hả chú?

– Bài “Tà Áo Trắng”, nói về những người nữ cứu thương...

– Chú hát cho cháu nghe coi.

Thái lắc đầu:

– Chú đã thuộc bài đó đâu. Để mai chú đưa lại cho cháu coi.

Vợ Kỳ gật đầu:

– Phải đấy, bài đó có vẻ hợp với tuổi học sinh của nó. Thế mai chú đem lại rồi lúc nào rảnh, duợt hộ nó một chút, chú nhé!

Thái nhận lời liền, Nhưng Diệu có vẻ không vui:

– Con không thích hát những bản nhạc Việt Nam. Chán lắm.

Kỳ sợ Thái mất lòng (vì Thái là nhạc sĩ) mắng con:

– Mà biết gì mà chán với không chán?

Vợ Kỳ kết thúc câu chuyện:

– Các cô ấy bây giờ thì chỉ suốt ngày Ố... Ô... “Bọc-ná-đin” với lại “Ké-xê-ra, xê-ra” ... là không chán thôi!

Mấy người lớn cười âm ỹ. Chỉ có Diệu và hai đứa em của Diệu là ngồi im.

* * *

Sau chuyện dượt bài hát cho Diệu lần đó, Thái được cử ngay làm chức thầy dạy đàn cho ba chị em Diệu. Cổ dương cầm của Thái được chuyển đến nhà Kỳ. Vì muốn gần gũi Diệu, nên Thái đã cẩn rằng làm chuyện hy sinh phi thường đó. Mỗi lần bắt chợt đến

nhà Kỳ, bắt gặp hai ông tướng em của Diệu đang thi nhau gõ tay lên phím đàn, Thái đau thắt ruột tưởng như bọn trẻ đang thi nhau... gõ lên ngực chàng.

Mặc dầu, Thái vẫn cố gắng chịu đựng. Cứ hai tháng lại một lần Thái phải thuê người đến lên dây đàn. Những món tiền đó, cũng may, vợ Kỳ đều tranh lấy để trả cho Thái. Mỗi tuần Thái phải bỏ ra ba ngày để đến nhà Kỳ dạy đàn. Những buổi đầu tiên thì số học trò còn đông đủ, sau vắng dần. Hai đứa em của Diệu thì phá đàn nhiều hơn là học đàn. Cuối cùng người học trò trung thành nhất vẫn là Diệu. Diệu có mười ngón tay thon dài thật đẹp. Mỗi lần mười ngón tay ấy lướt nhẹ trên phím ngà thì Thái cứ ngây người ra mà ngắm. Diệu lại thông minh, học mỗi ngày một tấn tới. Ngoài những lúc tập đàn, Diệu lại bắt chú Thái ngồi đệm nhạc để cho nàng hát. Giọng của Diệu không được hay lắm nhưng mới buồn làm sao! Cái buồn đó

thật tự nhiên chứ không buồn giả tạo như của một vài cô ca sĩ nhà nghề mỗi khi muốn diễn tả những bài ca sầu thảm. Diêu bắt đầu hát, giọng buồn buồn...

Thái cũng không hiểu tại sao Diêu thích hát bài đó, một bài hát mà theo ý chàng, chỉ thích hợp với những trái tim sầu muộn, những tâm hồn đã từng đôi ba lần tuyệt vọng, đau thương. Tuy nhiên, chiều ý Diêu, chàng vẫn mỉm cười để khen ngợi nàng, mỗi khi dứt bài. Dần dần, chính Thái cũng thích luôn bài hát đó nữa. Những lúc ngồi buồn một mình nhớ đến Diêu, Thái lại hát lên một vài câu mà chàng cho là hay nhất cũng của bài ấy.

Ngày tháng trôi qua . . .

Thái đã ba mươi một tuổi trong cuộc sống độc thân. Diêu vừa đúng mười tám tuổi với sự nảy nở toàn diện của một đóa hoa xuân thì. Tuy thêm lên một tuổi nhưng tính tình

của Diệu vẫn chẳng có gì thay đổi. Nàng vẫn nũng nịu với chú Thái như xưa và đôi khi lại còn cau có, giận hờn như hồi nào chú đến nhà quên không mang kẹo cho cháu! Thái ngấm ngấm với mỗi tình cảm nín ấy, không dám để lộ cho ai biết. Cái mặc cảm... chú cháu đã làm cho Thái sượng sùng mỗi khi nghĩ đến việc tỏ tình với Diệu. Thái vẫn thấy Diệu hoàn toàn ngây thơ, trong sáng như một cô cháu gái chân chính.

Do đó, Thái giấu chặt sự đau khổ trong lòng và vẫn cố gắng để đóng trọn vai trò ông chú trong gia đình bạn. Cũng đã có nhiều lần, Thái mơ ước được biến thành anh chàng họa sĩ Nam trong tiểu thuyết Đẹp của Khải Hưng nhưng sự mơ ước đó nhẹ nhàng quá, chỉ phảng phất đi qua tâm trí của chàng như một đám mây nhỏ in hờ trên nền trời mùa hạ. Thái ngậm ngùi chôn sâu mối tình của mình xuống tận đáy lòng và luôn luôn tìm cách lừa gạt mình rằng mối tình giữa chàng

và Diệu không phải là tình... yêu.

Một năm nữa đi qua. Diệu đã nghỉ học để giúp mẹ trong công việc buôn bán hàng ngày. Tuy nhiên, những buổi dạy đàn vẫn đầy đủ. Cho tới một hôm, Thái không thấy Diệu ở nhà trong giờ học đàn. Vợ Kỳ mỉm cười:

– Có lẽ từ nay cháu nó không dám làm phiền đến chú nữa!

Thái sững sờ:

– Tại sao?

– Chú sửa soạn mà mừng cháu đi!

Thái đứng lặng người. Vợ Kỳ còn nói thêm nhiều nữa, nhưng chàng chẳng còn nghe thấy gì. Chàng tiến lại bên đàn, ngồi xuống và ấn mạnh tay xuống phím đàn. Mười ngón tay như một trận mưa rào trút xuống lớp phim ngà vô tri, trước sự ngạc nhiên của

vợ Kỳ. Thái gục khóc trong những âm thanh tan nát đó.

* * *

Và, Diệu lấy chồng thật. Một chàng sinh viên trẻ hơn Thái mười tuổi. Ngày Diệu lấy chồng, Thái không đến dự. Chàng muốn quên ngay Diệu từ khi được tin nàng lấy chồng.

Hai năm sau, tình cờ Thái gặp lại Diệu ở nhà vợ chồng Kỳ. Hôm đó, nhằm bữa mồng ba Tết. Vợ chồng Diệu đem con đến chơi ở đằng nhà cha mẹ. Diệu vẫn vui vẻ, hồn nhiên như xưa. Nàng bảo Thái:

– Chú ạ, bây giờ ngồi vào đàn, cháu chẳng còn nhớ gì nữa.

Rồi, nàng cười:

– Thế là bao nhiêu công chỉ bảo của thầy đổ ra sông hết. Bây giờ thì chẳng còn đầu óc đâu mà đàn với hát nữa, chú ạ. Mà cũng

chẳng có thời giờ để học nữa! Cái thằng chó này nó quấy cả ngày, chẳng cho làm gì cả!

Diệu chỉ đưa con trên lòng, rồi sung sướng nhìn lên chồng.

Thái nhấc ly rượu trên tay Kỳ, ngửa cổ uống cạn một hơi.

1958

8. XUỐNG ĐƯỜNG

BAO giờ cũng vậy, sau giấc ngủ trưa kéo dài từ hai giờ đến năm giờ chiều, tỉnh dậy là Vũ lại cảm thấy hồi hộp, khó chịu. Cái đầu nặng như có chì kéo xuống và Vũ nghe như trong óc mình có nước chảy róc rách.

Từ trên giường, Vũ thả mình ngồi xuống nền gạch, nhìn lơ đãng lên khoảng cây xanh ở dãy phố trước mặt để đợi cho sự mệt mỏi trong người tan dần. Sau đó, chàng mới đi tắm rửa và bắt đầu nghỉ đến bữa ăn chiều. Ngày nào cũng như ngày nào, những việc đó tiếp diễn đều đặn trong nếp sống bình thản càng khiến Vũ chán nản. Luôn luôn chàng

tự nhủ: “hôm nay nhất định phải đổi khác”. Nhưng chẳng bao giờ Vũ làm được cái gì khác hơn. Sau bữa cơm chiều, Vũ lại tìm đến những nơi có ánh sáng, có âm nhạc. Cho đến một hai giờ sáng, trở về khách sạn, người Vũ mềm rũ như một trái mướp nướng để rồi vùi đầu vào giấc ngủ.

Nhiều lúc đứng trước tấm gương, ngắm cái bộ mặt xanh nhợt của mình trong đó, Vũ đã nhìn thấy hình ảnh những căn phòng yên tĩnh của một bệnh viện, những chiếc giường màu trắng lạnh lẽo. Chàng đưa tay lên gõ khe khẽ vào ngực mình và nghĩ đến một chiếc xe đến thời kỳ phải làm máy lại. Chàng hoảng hốt trong một lúc với nhiều ý nghĩ hối hận về những ngày tháng phóng túng của mình. Nhưng chỉ một lúc đó thôi. Khi bóng tối chụp xuống thành phố và sau giấc ngủ chiều nặng nề với một bữa cơm tẻ ngắt của một nhà hàng nấu cơm thán trong khách sạn, Vũ lại mặc vội quần áo để xuống đường.

Nhiều khi xuống tới đường, vẫy xe lại rồi Vũ cũng chưa biết là mình sẽ đi đâu và sẽ làm gì để tiêu cho hết quãng thời gian từ tối đến đêm. Tuy nhiên, có một điều Vũ biết chắc chắn là mình không thể nào ở nhà được. Căn phòng Vũ ở rộng không hơn một chiếc nhà chứa xe. Ở đó người ta kê vừa vặn một cái giường và một cái bàn viết. Chiếc tủ quần áo là một lỗ hổng đục sâu vào tường, bước vào trong phòng đóng cửa lại rồi thì không khí thật giống như một cái phòng giam. Cũng may là căn phòng giam đó còn một khoảng cửa sổ để cho người ở trong còn một chút liên lạc với thế giới bên ngoài.

Những lúc làm việc xong hoặc đợi giờ cơm, Vũ thường lại đứng bên cái khung cửa đó, nhìn xuống đường. Cảnh sinh hoạt của dãy phố trước mặt đối với Vũ quen thuộc như một cuốn phim được coi đi coi lại nhiều lần. Căn nhà có những cánh cửa sơn màu hồng kia là căn nhà của một cặp vợ chồng

ngoại kiều. Cạnh đó là một căn nhà đã cũ, màu vôi nhờ nhờ, là của gia đình một công chức già đông con. Người chồng với cặp kính cận gò lưng trên chiếc xe gắn máy tồi tàn, đi về rất đúng giờ giấc. Sau chín giờ tối, khi Vũ bắt đầu xuống đường, căn nhà đó đã hết ánh đèn. Cạnh căn nhà ấy là một xưởng chữa xe hơi và cuối cùng là tiệm giặt. Buổi chiều mát, bọn trẻ trong khu xóm đằng sau những căn nhà đó ủa cả ra ngoài đường. Chúng tụ tập lại tất cả ở trước cửa nhà cặp vợ chồng ngoại kiều đùa nghịch và la hét inh ỏi. Cho tới giờ người công chức già ì ạch trên chiếc xe gắn máy trở về và ngồi vào bàn ăn, bọn trẻ mới tản mác rút về xóm. Bằng ấy khuôn mặt, bằng ấy hình ảnh, ngày nào Vũ cũng được chứng kiến. Lúc đầu, khi mới tới ở khách sạn này, Vũ thấy những cảnh đó nhìn cũng hay hay. Sau dần, Vũ không muốn nhìn đến nữa. Không muốn nhìn mà vẫn phải nhìn.

Bởi vì tất cả những cảnh đó diễn ra ngay dưới mắt chàng, trong cái khoảng cửa sổ độc nhất của căn phòng. Và chàng thì cứ phải sống mãi ở cái khách sạn này, với những món nợ mỗi ngày một chồng chất nơi văn phòng viên quản lý, trong cuốn sổ bản thủ nhộp nhúa mồ hôi của bà chủ nấu cơm tháng và trên nét mặt nhăn nhó của người thợ giặt trước cửa.

* * *

Vũ chưa xuống hết bậc thang chót thì đã nghe thấy tiếng la lối om xòm của người chà gác cửa. Chàng biết là y đang đòi tiền phòng của một người khách trọ nào cũng thuộc vào loại khách ngại thanh toán như chàng. Vũ dừng lại, có ý nghe ngóng một chút rồi lấy thuốc lá ra hút và làm bộ thản nhiên đi thẳng ra cửa, Rồi sẽ tới lượt mình. Vũ nghĩ vậy và có ý đi thật nhanh cho người chà khỏi bắt gặp. Nhưng Vũ bỗng đổi ý kiến khi đi tới gần cửa. Người khách bị hối thúc trả tiền phòng

lần này là Yến. Yến đang cười bả lả với gã chà để khất nợ chột ngừng lại khi nhận thấy Vũ. Nàng cố che đậy sự bối rối của mình nên trông càng bối rối hơn. Cái bộ mặt lẫn với bóng tối của người gác cửa cũng quay lại phía Vũ. Chàng cất tiếng nói trước để cho Yến khỏi ngượng:

– Hôm nay, Yến không đi làm hay sao mà giờ này còn ở đây?

Yến đáp nhỏ, đầu nàng cúi thấp xuống để tránh khỏi phải nhìn Vũ:

– Dạ. Hôm nay em nghỉ. Thằng cháu bé bị đau mấy bữa nay.

Vũ định làm mặt buồn rầu và sửa soạn một vài câu thăm hỏi bệnh tình đứa con trai của Yến thì gã chà gác cửa đã xen vô:

– Thầy Hai đã trả tiền phòng bây giờ chưa? Vừa nói, y vừa móc túi lấy ra một tập biên lai và với một dáng điệu quen thuộc,

thành thạo, y rút ra một tờ đưa về phía Vũ. Chàng cầm lấy làm bộ nhìn qua rồi trả lại cho y:

– Sớm mai, tôi sẽ xuống phòng quản lý trả.

Vũ cố lấy giọng nghiêm nghị để nói và đồng thời chàng móc túi lấy ra tờ giấy hai chục nhét vào tay y. Xong, chàng nhìn Yến như có ý chào rồi rảo bước. Đằng sau có tiếng Yến gọi theo. Vũ dừng lại. Nàng chạy ra:

– Anh đi đâu bây giờ?

Vũ lắc đầu:

– Tôi cũng chưa biết sẽ đi đâu. Nhưng nếu Yến muốn tôi đưa đi thì đi cùng, không sao.

Yến ngán ngừ một lát rồi cười:

– Chắc anh lại đi uống rượu? Anh đưa em lại đằng chị Nguyệt rồi anh ở luôn đây chơi có được không?

Vũ gật đầu. Cả hai rời khỏi khách sạn. Ngồi trên xe, Yến bắt đầu kể cho Vũ nghe tất cả nỗi túng thiếu của mình từ sáu tháng nay, từ sau ngày đẻ đứa trẻ. Vũ ừ ào nghe chuyện. Yến làm ở một phòng trà ca nhạc mà ngày xưa chàng thường lui tới. Yến không đẹp nhưng nói chuyện có duyên và tỏ ra dễ dãi nên đã có một hồi đông bàn.

Sau đó, Yến lấy một người khách ngoại quốc. Đã có một thời Vũ thấy nàng ngồi trên một chiếc xe hơi lộng lẫy, nét mặt sáng rực những mãn nguyện. Rồi ít lâu sau Yến về ở khách sạn, dáng đi nặng nề cười nói gượng gạo. Tuy ở cùng khách sạn nhưng rất ít khi Vũ gặp Yến. Vì vậy, chàng vẫn yên trí là Yến còn lấy người chồng ngoại quốc kia.

– Nó bỏ em ngay sau khi em sanh thằng

bé cháu xong. Nó còn đánh em một trận và lấy lại hết những gì nó cho em từ trước đến giờ.

Yến ngậm ngùi nói rồi khẽ thở dài:

– Nghĩ cho cùng cũng tại em. Tại em tất cả. Nó hay ghen mà em thì tính tình lại lẳng nhăng. Đứa con bây giờ có phải là con của nó đâu, anh? Con của . . .

Vũ quay lại, Yến cắt ngang câu nói.

– Con của ai?

Yến im lặng một lát rồi chợt cười:

– Con của ai thì nói ra anh cũng chẳng biết được. Con của một người hiện giờ đã đi xa lắm rồi. Người ấy trẻ hơn anh và cũng nghèo hơn anh...

Rồi nụ cười của Yến chỉ còn phảng phất trên cặp môi nhợt son. Nàng nói về cha của đứa trẻ mà ông chồng ngoại kiều kia đã

tưởng nhầm là con của mình. “Anh ấy không biết đến cái tiệm nhảy là gì. Ngày xưa hồi em chưa đi làm, chúng em ở cạnh nhà nhau ...

Vũ lơ đãng nghe câu chuyện tình của Yến và mỉm cười tưởng tượng thấy cái hình ảnh người chồng ngoại quốc của nàng bữa tới nhà bảo sanh đón vợ và con về.

Chiếc xe đã ngừng lại trước cửa phòng trà ca nhạc. Câu chuyện của Yến cũng vừa chấm dứt.

Vũ đưa tay sang mở cửa xe cho Yến.

– Sao anh không trả tiền xe rồi cùng vào cả. Hay là sợ ai không dám vào cùng?

Vũ mỉm cười, vén tay áo coi giờ:

– Sớm quá, chưa muốn vào vội. Yến vào trước đi, lát nữa tôi sẽ quay lại.

Yến bước ra khỏi xe:

– Cảm ơn anh nhé. À, lát nữa nếu anh có quay lại thì đến trước mười một giờ nghe. Hôm nay em không đi làm, em chỉ đến gặp chị Nguyệt có chút việc thôi. Nếu anh lại thì em sẽ chờ rồi chúng mình đi chỗ khác chơi.

Vũ gạt đầu rồi bảo xe chạy về trung tâm thành phố. Chàng định lại thăm một người bạn nhưng khi chiếc xe đi ngang một rạp chiếu bóng, chàng lại bảo tài xế dừng lại. Chàng trả tiền và bước vào rạp chiếu bóng. Tiếng nhạc mở đầu cho loại phim thời sự ở trong vẳng ra. Vũ ngần ngừ một chút, nhìn qua tên phim rồi tiến lại guichet.

* * *

Cuốn phim khôi hài nhạt nhẽo làm Vũ càng chán nản thêm, Tuy nhiên, chàng cũng cố ngồi coi cho hết để tránh một buổi tối lang thang. Lúc ra khỏi rạp, Vũ gặp Thái, Thái đi với vợ con và một thiếu nữ khá đẹp. Vũ vừa định đi tránh sang lối khác thì vợ Thái đã

nhìn thấy và cất tiếng gọi rồi rít. Bắt buộc Vũ phải đứng lại. Chàng không thích gặp vợ Thái. Người đàn bà ấy luôn luôn để ý đến đời sống của Vũ. Lúc nào gặp Vũ là y như chị lại kêu lên rằng chàng gầy quá, xanh quá và cuối cùng, dùng một giọng chị hiền khuyên em nhỏ là « liệu mà lấy vợ đi, chú định sống mãi như thế này đến già hay sao? »

Vũ rất khổ tâm phải chịu đựng những lời khuyên bảo mà chàng cho rằng chẳng ai ở trên đời này có thể nói với chàng cả. Mặc dầu vậy, Vũ vẫn giữ mối dây liên lạc với vợ chồng Thái bởi vì chàng biết rằng hai người rất tốt đối với chàng. Những người đàn bà có chồng rồi bao giờ chẳng mong những người bạn của chồng cũng giống như chồng mình? Họ luôn luôn hối thúc Vũ phải làm sao y hệt như chồng của họ. Một phần vì họ không muốn cho chồng họ chơi với những hạng người như Vũ, coi trời đất không có nghĩa gì, coi cuộc đời chỉ là một trò chơi (rất có thể sẽ

có ảnh hưởng không hay đến những người chồng của họ), phần nữa, họ muốn tác thành cho bạn chồng những cuộc nhân duyên mà có sự tham dự của họ. Vợ Thái là một trong số những người đàn bà như vậy, chị không muốn cho chồng giao du với những ông bạn bán trời không văn tự cũng như luôn luôn kêu gọi những ông bạn đó nên có một đời sống đàng hoàng, đứng đắn. Đàng hoàng và đứng đắn ở đây có nghĩa là phải có một người vợ để kiểm soát và có một đàn con để nuôi dưỡng, hệt như kiểu vợ chồng Thái, Thái làm cùng chỗ với Vũ nhưng anh ta hiện làm chủ một căn nhà và một chiếc xe hơi.

Mỗi buổi sáng, trước khi đi làm, bao giờ Thái cũng lấy tiền của vợ, một số tiền vừa đủ để mua xăng, ăn sáng và một gói thuốc lá đen. Rất nhiều lần Vũ đã mang chuyện đó chế diễu Thái trước mặt bạn bè, một đôi khi trước mặt cả Thái. Nghe Vũ diễu cợt mình, Thái chỉ cười và nói: « Khi nào lấy vợ cậu sẽ

hiếu tôi hơn ». Dĩ nhiên là Vũ không bao giờ chịu hiếu Thái cả. Chàng tô son, điểm hồng cho cuộc sống độc thân của mình, coi đó như một điển hình tuyệt đối cho nếp sống tự do. Một số bạn bè khác chưa vợ như Vũ cũng nghĩ như vậy. Họ gọi những kẻ lấy vợ là « những tên đào ngũ bản thủ ».

Thét rồi, quen đi. Chẳng bao giờ Vũ nghĩ rằng mình sẽ trở thành chồng một người đàn bà, cha của một lũ trẻ con. Do đó, Vũ rất khổ tâm khi nghe thấy những bà vợ bạn vào loại vợ Thái lúc nào cũng muốn cho bạn của chồng mình chui vào những cái nhà tù trọn kiếp. Nhưng, bữa nay, Vũ bắt buộc phải dừng lại tiếp chuyện vợ Thái. Một phần chinh cũng vì cái tà áo màu và nụ cười tươi tắn của cô gái đứng bên lũ con của Thái.

Chàng tiến lại làm bộ niềm nở như tất cả những người bạn lâu ngày không được gặp nhau chào hỏi vợ chồng Thái. Vợ Thái giới thiệu Vũ với người thiếu nữ có nụ cười tươi

tấn và cặp mắt dài như hai con thuyền. Vũ được biết tên cô gái là Kim, em họ vợ Thái. Kim đỏ bừng mặt chào Vũ rồi cúi xuống ôm chặt lấy đứa con của Thái. Chuyện trò một lát, vợ chồng Thái rủ Vũ cùng đi ăn. Vũ dễ dãi nhận lời, khác hẳn mọi lần trước và suốt bữa ăn khuya trong một tiệm cháo ngoại ô, Vũ chỉ cười trước những lời khuyên bảo của vợ Thái.

Cặp mắt của Kim ngược lên nhìn Vũ, riềm mi dài với màu đen láy của đồng tử như cười với chàng. Vũ cười trả lại và cảm thấy bao nhiêu nổi mệt mỏi, chán chường trong ngày tan hết. Gần một giờ sáng, vợ chồng Thái đưa xe Vũ về khách sạn, Lúc xuống xe, vợ Thái nói, vẫn là câu nói cũ nhưng lần này chàng nghe có chan chứa rất nhiều ngụ ý:

– Đạo này chú Vũ gây hơn trước nhiều rồi đấy. Cú ăn uống thất thường như thể này khỏe làm sao được? Nếu nhà tôi ở gần, tôi sẽ nấu cơm tháng cho chú ăn.

Cùng với câu nói ấy, Vũ bắt gặp cặp mắt dài và đen của Kim ngược lên ngó mình. Chàng bắt tay Thái, chào vợ bạn và Kim rồi đi vào lối cửa sau khách sạn. Người chà gác cửa vẫn còn thức, giương cặp mắt trắng nhớn nhìn Vũ. Có lẽ y hơi ngạc nhiên về sự về sớm khác mọi tối của Vũ, Chàng vui vẻ đưa tay chào gã chà gác cửa rồi nhanh nhẹn nhảy từng bậc thang trở về phòng.

Cả đêm hôm đó, Vũ nghĩ đến hình ảnh của Kim, cặp mắt dài như hai con thuyền và nụ cười dễ chịu của nàng. Chàng ngủ từng giấc ngắn và bắt đầu cảm thấy căn phòng của khách sạn rộng rãi và lạnh lẽo hơn mọi bữa.

Sáng hôm sau khi xuống phòng quản lý, Vũ gặp Yến cũng đang trả tiền phòng. Yến đợi chàng ở ngoài và khoe:

– Em mượn được tiền rồi . Chị Nguyệt tốt quá, anh ạ. Có lẽ ba hôm nữa em lại đi làm trở lại.

Từ sau bữa gặp Kim, Vũ thấy vợ Thái không còn đáng ghét như trước nữa. Những ngày nghỉ trong tuần hoặc những đêm không biết đi đâu, chàng lại tới nhà Thái. Nói một vài câu chuyện trời nắng, trời mưa với vợ chồng Thái và nhìn cặp mắt của Kim lấp lánh dưới ánh đèn là Vũ cảm thấy đầy đủ một buổi tối trống rỗng của mình rồi.

Chàng ngạc nhiên vì sự thay đổi nhanh chóng những thói quen của mình. Rượu và đàn bà cũng như mọi thú vui thuở trước không còn làm chàng ham mê nữa. Chàng thích được ngồi yên tĩnh hàng giờ để nghĩ đến Kim. Con người ngoài ba mươi tuổi của chàng tưởng đâu đã nguội lạnh hết mọi thèm khát, rung động nào ngờ chỉ trong một phút đã hồi sinh lại tất cả. Chàng nghĩ đến Kim. Chàng nhớ cặp mắt, nụ cười của nàng. Chàng gọi tên Kim một mình trong đêm tối như thuở nào xưa chàng đã gọi những tên

Loan, tên Ngọc, tên Hồng khi chàng mười tám, hai mươi.

Cuối cùng chàng kết luận rằng mình đang yêu và bắt đầu yêu. Tuy vậy, trước mặt Kim, Vũ vẫn phải làm bộ thản nhiên như không có chuyện gì. Chàng vẫn đóng trọn vẹn vai kịch là người bạn của vợ chồng Thái và vẫn bướng bỉnh như xưa để cười trước những lời khuyên răn của vợ Thái. Sự giả dối đó làm cho Vũ cảm thấy khổ tâm nhưng chàng không thể làm thế nào hơn được.

Vũ lại vui đầu vào rượu và tự mình làm khổ mình nhiều hơn trước nữa. Con bệnh mỗi ngày một trầm trọng. Vũ không dám thú thật với ai cũng như không dám mạnh bạo tìm cách chạy chữa.

* * *

Yến cười từ ngoài cửa phòng cười vào:

– Hôm nay, em lên để thăm anh và cũng là để từ biệt anh đây.

Vũ đang viết, ngưng bút nhìn lên. Cuộc viếng thăm bất ngờ của Yến làm chàng khó chịu. Tuy nhiên, chàng vẫn đứng dậy, và nhường ghế cho người vũ nữ.

– Sao lại từ biệt?

Yến không ngồi xuống chiếc ghế mà Vũ vừa nhường cho nàng, vẫn đứng và trả lời:

– Chúng em rời khỏi khách sạn này.

– Chúng em?

Yến ngồi xuống giường của Vũ, hất chiếc đầu về phía sau, cặp mắt sáng rực:

– Vâng. Em và chồng em đã thuê được một căn phố ở ngoài, gần chợ Bến Thành. Chúng em trả lại phòng hôm nay rồi dọn về đó . . .

Rất nhanh, Vũ nhớ đến câu chuyện mà Yến đã kể lại bữa nọ. Phải chăng, người đàn ông nào đó, cha thật của đứa trẻ kia đã trở về đón Yến đi ở nơi khác?

– Anh chưa biết chuyện đấy nhỉ? Yến vừa cười vừa nói. Em và thằng cha kia vừa xử hòa với nhau rồi. Nó bỏ em nhưng thấy em đi làm việc lại có nhiều đàn ông đưa đón như trước nên nó hối hận, có lẽ vì ghen thì đúng hơn, nó lại trở về xin lỗi em và . . .

Yến không nói hết câu thì cái bóng cao lớn của anh chàng ngoại kiều đã hiện ra ngoài khung cửa. Y nhìn vào, gật đầu chào Vũ. Yến vội vã đứng dậy, vừa chạy nhanh ra cửa vừa nói vọng lại:

– Nó đấy. Em về nghe anh. Hôm nào nhà cửa xong xuôi, em sẽ lại đón anh tới chơi.

Cánh cửa phòng đóng lại. Tiếng giày của vợ chồng Yến xa dần. Vũ nhìn đồng hồ. Tám giờ. Những tiếng xe chạy dưới đường đã bắt

đầu thừa thớt. Vòm cây ngoài cửa sổ bây giờ là một khoảng đen sẫm in trên khung trời xám nhạt của một đêm trăng thượng tuần. Vũ gấp tập bài đang viết dở lại và đứng dậy mặc quần áo. Mười phút sau, Vũ đã ở dưới đường. Trận gió đêm mát rượi thổi tới xui Vũ nhớ tới một quán rượu ở bờ sông. Chàng vẫy một chiếc taxi lại và mở cửa bước lên.

– Thầy đi đâu?

Vũ vừa định bảo người tài xế cho xe chạy về phía bờ sông thì chợt nhìn thấy Yến và người chồng ngoại quốc của nàng từ trong khách sạn đi ra. Gã đàn ông xách một chiếc va-li lớn và Yến thì một tay bế con một tay mang một chiếc va-li nhỏ. Vẫn là chiếc xe mui trần mà ngày nào Vũ đã nhìn thấy Yến ngồi trên đó mỉm cười rạng rỡ. Lúc này cả hai, thêm một đứa con nhỏ và hai chiếc va-li, đã leo lên xe. Tiếng cười nói ríu rít.

– Đi đâu thầy?

Người tài xế nhắc lại câu hỏi hồi nãy, giọng hơi bức bối. Bỗng dưng, Vũ nhớ tới Kim, nhớ tới cặp mắt đẹp và dài với nụ cười mát rượi của nàng. Chàng bảo người tài xế chạy về mạn Phú Nhuận, Tới trước cửa nhà Thái, chàng bảo xe ngừng lại. Châm xong điều thuốc, chàng xuống xe và lấy dáng điệu bình thản như tình cờ ghé chơi nhà bạn, chàng tiến lại bên cửa, nhận chuông. Người ra mở cửa cho Vũ là Kim. Nàng cười giọng nghịch ngợm:

– Tưởng hôm nay thứ bảy, anh bị các cô ấy bắt cóc rồi?...

DO VIỆT HƯƠNG ẤN QUÁN

34, ĐẠI LỘ LÊ LỢI SÀI GÒN

NHẬN IN CHO

NHÀ XUẤT BẢN PHÙ SA

In xong ngày 20-4-1963

Giấy phép số 593 / H Đ K D T U / PI / XB

ngày 27-3-1963

thanh nam

buồn
ga
nhỏ

phù sa